

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Nguyễn Thị Thu Thủy	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
02	Trần Thị Vân Anh	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
03	Phạm Thị Thanh Phụng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
04	Võ Thị Minh Thắm	Văn thư	Thư ký hội đồng	
05	Phạm Mai Dung	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
06	Nguyễn Hồng Ngân	Bí thư chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
07	Đỗ Thị Đức	Tổ trưởng tổ Nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
08	Nguyễn Ngọc Phượng Loan	Tổ trưởng tổ Mầm	Ủy viên hội đồng	
09	Nguyễn Thị Anh Đào	Tổ trưởng tổ Chồi	Ủy viên hội đồng	
10	Nguyễn Thị Hồng Vân	Tổ trưởng tổ Lá	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	01
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	03
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	05
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	14
Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	16
Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	19
Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	22
Tiêu chí 1.5. Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	27
Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	29
Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	32
Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục.	35
Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	37
Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	42
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	43
Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên.	45

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên.	49
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	51
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 3.1. Diện tích, khuôn viên và sân vườn.	52
Tiêu chí 3.2. Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	55
Tiêu chí 3.3. Khối phòng hành chính - quản trị.	58
Tiêu chí 3.4. Khối phòng tổ chức ăn.	60
Tiêu chí 3.5. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	62
Tiêu chí 3.6. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	67
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ trẻ.	68
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	71
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	74
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	78
Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	78
Tiêu chí 5.3. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	82
Tiêu chí 5.4. Kết quả giáo dục.	84
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	87
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	88
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x

Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: đạt Mức 2.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Hoa Đào

Tên trước đây: không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 12

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Thị Thu Thủy
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Quận 12	Điện thoại	02.822.537522
Xã / phường/thị trấn	Hiệp Thành	Fax	Không
Đạt chuẩn Quốc Gia	Không	Website	www.mnhoadao.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2016	Số điểm trường	01
Công lập	Có	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
Nhóm trẻ từ 6 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 18	00	00	00	00	00

tháng tuổi					
Nhóm trẻ từ 19 đến 24 tháng tuổi	00	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	03	03	02
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	02	03	04	05	05
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	01	02	04	05	05
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	01	02	03	04	05
Cộng	05	09	15	18	18

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	05	09	15	18	18	
1	Phòng kiên cố	05	09	15	18	18	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	03	03	03	03	03	
1	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

III	Khối phòng hành chính quản trị	13	13	13	13	13	
1	Phòng kiên cố	13	13	13	13	13	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	03	03	03	03	03	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
	Cộng	24	28	34	37	37	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 7 năm 2022

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	40	39	00	00	03	37	
Nhân viên	17	14	00	00	15	02	
Cộng	60	56	00	00	18	42	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	10	20	31	36	40
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	25/2=13	61/5=12	83/7=12	93/8=12	87/7=12
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	0	00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	113/8= 14	201/15=13	272/ 24=11	372/28=13	400/29=14
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	01	06	06
6	Tổng số	00	00	00	01	01

	giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)					
--	---	--	--	--	--	--

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	138	262	355	465	487	
	- Nữ	65	135	137	225	289	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	138	161	150	189	139	
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	138	262	355	465	487	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	113/4=28,3	201/7=28,7	272/12=22,6	372/14=26,6	400/15=26,6	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	25/1=25	61/2=30,5	83/3=27,6	93/4=23,2	87/3=29	
9	- Trẻ em từ 06 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ	00	00	00	00	00	

	13 đến 18 tháng tuổi						
	- Trẻ em từ 19 đến 24 tháng tuổi	00	31	16	18	21	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	25	30	67	75	66	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	48	88	90	123	134	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	28	56	103	132	135	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	37	57	79	117	131	

5. Các số liệu khác: Không có.

Phần II.

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Hoa Đào tọa lạc tại số 02 đường N1, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2016, trường được xây dựng trên nền đất với diện tích 4603.7m² theo Quyết định số 194/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận 12 với tên gọi là Trường Mầm non Hoa Đào. Mỗi năm, do nhu cầu gửi trẻ của phụ huynh tăng cao và nhà trường bố trí sắp xếp được phòng lớp tổ chức cho trẻ học nên mỗi năm tăng thêm 04 đến 05 lớp: năm học 2017 - 2018 có 05 lớp, năm học 2018 - 2019 có 09 lớp, năm học 2019 – 2020 có 15 lớp, từ năm học 2020 - 2021 đến nay có 18 lớp, tất cả trẻ đều học bán trú. Nhà trường được hoạt động từ ngân sách do Nhà nước cấp và từ nguồn kinh phí xã hội hóa giáo dục, thực hiện thu chi theo đúng quy định của tài chính. Trường Mầm non Hoa Đào có cơ cấu tổ chức đầy đủ theo quy định. Với sự nỗ lực hết mình của đội ngũ, nhà trường phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc từ năm học 2017 - 2018 và giữ vững cho đến nay. Năm học 2018 - 2019; 2019 - 2020 trường đạt cờ thi đua Thành phố. Riêng năm học 2019 - 2020, đạt Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố. Chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020; công đoàn, chi đoàn đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm học 2018 - 2019, công đoàn được nhận bằng khen của Liên đoàn Lao động Thành phố và năm học 2019 - 2020 đạt cờ thi đua của Liên đoàn Lao động Thành phố. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng theo quy định.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, Ủy ban nhân dân Quận 12, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành. Đặc biệt sự quan tâm sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 cùng với sự quan tâm chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ trẻ đã tích cực hỗ trợ nhà trường trong việc nuôi dạy trẻ góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ trong từng năm học.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non, có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của các trường mầm non nói chung, Trường Mầm non Hoa Đào đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Mục đích tự đánh giá

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như hiện nay, Trường Mầm non Hoa Đào đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận đạt Chuẩn quốc gia đối với trường mầm non theo nội dung tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Qua đó, giúp nhà trường xác định được những điểm mạnh, những hạn chế để có kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng tại đơn vị nhằm khuyến khích sự đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, đảm bảo cho trường mầm non không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 Hội đồng tự đánh giá tiến hành tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá, phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Từ ngày 20 tháng 7 năm 2022 đến ngày 10 tháng 8 năm 2022 các nhóm công tác tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng đối chiếu với các tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non. Trên cơ sở phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm ra biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường. Ban thư ký tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí hoàn thiện báo cáo tự đánh giá. Từ ngày 10 tháng 9 năm 2022 đến ngày 15 tháng

tháng 9 năm 2022 nhà trường tiến hành công khai báo cáo tự đánh giá trước tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường với sự đồng thuận cao của tập thể Hội đồng, đồng thời công khai báo cáo tự đánh giá với các cấp lãnh đạo để được xây dựng góp ý cho báo cáo tự đánh giá ngày càng hoàn chỉnh. Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục và quy trình công nhận đạt chuẩn quốc gia của Trường Mầm non Hoa Đào được thực hiện theo kế hoạch hướng dẫn, có sự tham gia của các bộ phận trong nhà trường. Quy trình tự đánh giá được thực hiện một cách khách quan, trung thực và công khai, các giải pháp, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình đánh giá được dựa trên các thông tin minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá thể hiện tính bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng nhà trường.

Qua kết quả tự đánh giá giúp tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rút ra được những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường từ đó có biện pháp khắc phục để cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, giúp cho công tác quản lý ngày một chặt chẽ, giúp mỗi cá nhân nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Hoa Đào có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhiệm kỳ 2017 đến 2022. Có bộ máy, cơ cấu tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đúng theo quy định; quản lý các hoạt động giáo dục; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở theo quy định; luôn chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong đơn vị. Xây dựng và thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhiệm kỳ 2017-2022 nhằm nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, giúp trẻ em phát triển toàn diện các lĩnh vực hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục [H1-1.1-01]. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thực hiện chi tiết, cụ thể bám sát với phương hướng nhiệm vụ từng năm học của

ngành do lãnh đạo Ủy ban Nhân dân Quận 12 phê duyệt [H1-1.1-02]. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực nhà trường như: phát huy tốt vai trò lãnh đạo; luôn nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh về công tác xã hội hóa giáo dục; có định hướng và có kế hoạch cụ thể cho công tác huy động các nguồn lực; sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích và có hiệu quả các nguồn lực; công khai các nguồn lực đã huy động [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 duyệt và đã triển khai thực hiện trong những năm vừa qua [H1-1.1-01].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được triển khai trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua các buổi họp đầu năm học, niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường [H1-1.1-05].

Mức 2:

Hàng tháng, hàng quý, học kỳ trong từng năm học, nhà trường đều tiến hành giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển: Giám sát nguồn thu, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục của đội ngũ; sự phát triển của trẻ theo từng lĩnh vực; công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi. Từ đó nhà trường rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra biện pháp khả thi, điều chỉnh các biện pháp chưa đạt hiệu quả trong phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Căn cứ kết quả cuối năm học cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường: Đầu năm học nhà trường tổ chức các cuộc họp và có các biên bản họp dựa trên kết quả thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển của năm học trước [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia đầy đủ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có định hướng cụ thể, phù hợp với thực trạng của đơn vị, địa phương qua từng giai đoạn được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và được công khai đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị. Nhà trường tiến hành giám sát tốt, điều chỉnh kịp thời việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển trong từng năm học. Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển, có sự tham gia đầy đủ các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong trường.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục xây dựng phương hướng chiến lược giai đoạn 2023 – 2028 và có kế hoạch mời Ban đại diện cha mẹ trẻ đến họp bàn bạc thảo luận để đưa ra những giải pháp tốt nhất theo lộ trình 05 năm, sau đó thông qua trang web nhà trường cập nhật thông tin để tuyên truyền đến toàn thể phụ huynh, cộng đồng xã hội về phương hướng chiến lược trong nhà trường, tạo thuận lợi để phụ huynh học sinh nắm bắt, phối hợp cùng nhà trường chăm sóc, giáo dục trẻ và góp ý xây dựng phương hướng chiến lược của nhà trường ngày càng hoàn chỉnh hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Hoa Đào có thành lập Hội đồng trường với 11 thành viên được Ủy ban Nhân dân Quận 12 công nhận theo Quyết định 2597/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022, Hội đồng trường có Chủ tịch là bà Nguyễn Thị Thu Thủy, thư ký là bà Phạm Mai Dung và các thành viên khác là những người đại diện Chi bộ, cán bộ quản lý, tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Chi đoàn trong nhà trường [H1-1.2-01]. Bên cạnh đó, nhà trường có các hội đồng khác do hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học như: hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm [H1-1.2-03]; hội đồng chăm giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.2-04]... Hội đồng nhà trường và các hội đồng khác được thành lập đúng theo quy định tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường mầm non.

Hội đồng trường và hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, chịu trách nhiệm với: phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; công tác huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực phát triển nhà trường; gắn kết nhà trường với cộng đồng xã hội; bảo đảm thực hiện đúng theo kế hoạch năm học đề ra; phong trào đăng ký thi đua của nhà trường; chất lượng chuyên môn và đội ngũ giáo viên giỏi [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01].

Hội đồng trường họp thường kỳ ba lần trong một năm học để rà soát, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện Quy chế dân chủ theo quy định [H1-1.2-01]. Các hội đồng khác được họp vào cuối học kỳ I và cuối năm học nhằm giúp hiệu trưởng rà soát đánh giá việc tổ chức tốt phong trào thi đua; chăm giáo viên giỏi; xét và công nhận sáng kiến; đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà

trường [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]. Ngoài ra, chủ tịch hội đồng trường và các hội đồng khác còn triệu tập những cuộc họp đột xuất để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, cấp bách tại đơn vị [H1-1.2-01].

Mức 2:

Hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường như: luôn giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường không để xảy ra trường hợp đội ngũ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh thắc mắc, kiện thưa tố cáo nhà trường vi phạm quy chế dân chủ; tổ chức tốt phong trào thi đua khen thưởng, phát huy tính tích cực thực hiện tốt các phong trào trong đội ngũ; hỗ trợ nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi, xét sáng kiến đúng thời gian quy định [H1-1.1-04]. Các thành viên Hội đồng khoa học chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xét sáng kiến.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo quy định. Các Hội đồng đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; định kỳ rà soát, đánh giá, sơ tổng kết nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên Hội đồng khoa học chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xét sáng kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chủ tịch và các thành viên trong Hội đồng trường và các Hội đồng khác thường xuyên tham khảo tài liệu, văn bản, thông tư, nghị định để thực hiện đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định giúp nhà trường thực hiện tốt kế hoạch năm học 2022-2023 đã đề ra. Nhà trường cần triệu tập các thành viên trong Hội đồng trường và các Hội đồng khác thường xuyên trong các buổi họp định kỳ, bất thường trong đơn vị, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Trong năm

học 2022-2023 Hiệu trưởng đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên đề về xét sáng kiến tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đồng xét sáng kiến được tham gia

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các đoàn thể và các tổ chức khác với cơ cấu tổ chức theo quy định: Công đoàn nhà trường có 60 công đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 thành viên được Liên đoàn Lao động Quận 12 ra quyết định chuẩn y theo Quyết định số 227/QĐ-LĐLĐ ngày 29 tháng 9 năm 2020 [H1-1.3-01]. Chi đoàn trường được Ban chấp hành Đoàn phường Hiệp Thành ra quyết định

chuẩn y theo Quyết định số 63-QĐ/ĐTN của Ban chấp hành Đoàn phường Hiệp Thành, ngày 16 tháng 01 năm 2022 với 26 đoàn viên [H1-1.3-02]. Chi Hội Khuyến học nhà trường được Chủ tịch Hội Khuyến học phường Hiệp Thành ra quyết định công nhận Ban chấp hành Chi hội Khuyến học Trường Mầm non Hoa Đào theo Quyết định số 25/QĐ-HKH ngày 26 tháng 9 năm 2022 [H1-1.3-03] và Chi Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-04].

Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định như: thực hiện theo Nghị quyết, theo Điều lệ đã đề ra trong từng năm học, nhiệm kỳ, trên cơ sở tự nguyện, theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Hằng năm, các hoạt động của các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá kịp thời để chỉ đạo đội ngũ thực hiện đúng theo Nghị quyết, kế hoạch đã đề ra. Qua đó có kiến nghị, đề xuất và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế - xã hội giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác tại đơn vị theo quy trình dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

Trường Mầm non Hoa Đào có tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy phường Hiệp Thành với cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam. Cấp ủy Chi bộ Trường Mầm non Hoa Đào gồm các chức danh Bí thư là đồng chí Nguyễn Thị Thu Thủy; phó Bí thư là đồng chí Phạm Thị Thanh Phụng; Chi ủy viên là đồng chí Nguyễn Thị Yến cùng với 13 đảng viên sinh hoạt thường lệ mỗi tháng một lần [H1-1.3-05]. Chi bộ chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng; tổ chức và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên; làm công tác vận động quần chúng và công tác phát triển đảng viên, thu, nộp đảng phí đúng quy định [H1-1.3-05]. Từ năm 2017, 2018, 2019, 2021 Chi bộ trường Mầm non Hoa Đào được Đảng ủy phường Hiệp

Thành công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2020 Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3- 06].

Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: Công đoàn tích cực đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Công đoàn; chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật [H1-1.3-01]. Chi đoàn trường tích cực chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích của đoàn viên; tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị; phối hợp với chính quyền, các đoàn thể làm tốt công tác thanh niên, chăm lo xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên ở đơn vị [H1-1.3-02]. Chi Hội Khuyến học nhà trường luôn tích cực hỗ trợ việc dạy và học, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị, xây dựng xã hội học tập [H1-1.3-03]. Chi Hội Chữ thập đỏ nhà trường thường xuyên tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường về kiến thức, biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng dịch bệnh cho bản thân, gia đình và học sinh; tuyên truyền các giá trị nhân đạo trong đội ngũ nâng cao truyền thống nhân ái, tình thương yêu con người, tinh thần đoàn kết của tập thể [H1-1.3-04].

Mức 3:

Từ năm 2017 cho đến nay, Chi bộ Trường Mầm non Hoa Đào luôn được Đảng ủy phường Hiệp Thành công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]. Bên cạnh đó, Chi bộ nhà trường, Bí thư Chi bộ được Ủy ban nhân dân Quận 12; Đảng bộ phường Hiệp Thành; Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành khen tặng chi bộ đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở; nhiều năm liền đạt điển hình dân vận khéo; đã có nhiều cố gắng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]. Tuy nhiên chi bộ chưa đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở nhiều năm.

Các đoàn thể, tổ chức khác trong những năm học qua đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được các cấp lãnh đạo công nhận và khen tặng [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

2. Điểm mạnh

Chi bộ, công đoàn, chi đoàn, chi Hội chữ thập đỏ, chi Hội khuyến học nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Các đoàn thể tổ chức khác có nhiều đóng góp tích cực và hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Trong 05 năm liên tiếp, chi bộ luôn được Đảng ủy phường Hiệp Thành công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hằng năm các hoạt động của chi đoàn, công đoàn, chi Hội chữ thập đỏ, chi Hội khuyến học đều được rà soát, đánh giá để thực hiện đúng theo nghị quyết, kế hoạch đã đề ra.

3. Điểm yếu

Chi bộ chưa đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở nhiều năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2022 và những năm tiếp theo chi bộ quyết tâm gương mẫu đi đầu trong các hoạt động do Đảng ủy phường Hiệp Thành phát động, làm tốt công tác phát triển đảng viên, xây dựng Chi bộ luôn trong sạch vững mạnh, lãnh đạo nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao để Đảng ủy phường đánh giá Chi bộ hằng năm đạt mức cao nhất..

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Hoa Đào có qui mô 18 nhóm, lớp với cơ cấu hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng [H1-1.4-01]. Hiệu trưởng là bà Nguyễn Thị Thu Thủy được Ủy ban nhân dân Quận 12 công nhận theo Quyết định 4161/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 [H1-1.4-02]; Phó hiệu trưởng chăm sóc là bà Phạm Thị Thanh Phụng được Ủy ban nhân dân Quận 12 công nhận theo Quyết định 4173/QĐ-UBND ngày 9 tháng 8 năm 2022 [H1-1.4-03]; Phó hiệu trưởng giáo dục là bà Trần Thị Vân Anh được Ủy ban nhân dân Quận 12 công nhận theo Quyết định 1619/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2018 [H1-1.4-04].

Nhà trường có 40 giáo viên và 10 nhân viên nấu ăn; tổ văn phòng gồm 10 người trong đó có 03 cán bộ quản lý, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên văn thư, 01 kế toán, 02 bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ [H1-1.4-05]. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng quy định theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường mầm non. Hằng năm hiệu trưởng ra quyết định thành lập 05 tổ chuyên môn (tổ nhà trẻ; tổ 3-4 tuổi; tổ 4-5 tuổi; tổ 5-6 tuổi; tổ cấp dưỡng) và tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.4-06].

Hằng năm, tổ chuyên môn, tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng hiệu quả trong công tác của đội ngũ; giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ, sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị

giáo dục [H1-1.4-06]. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định: thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định đồng thời đề xuất khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công việc được phân công [H1-1.1-04]; [H1-1.4-06].

Mức 2:

Mỗi năm học, tổ chuyên môn đã đề xuất và tổ chức thực hiện từ một đến hai chuyên đề, đem lại hiệu quả giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại đơn vị như [H1-1.4-06]:

Năm học	Tổ khối	Tên chuyên đề
2017-2018	Tổ nhà trẻ và 3-4 tuổi	“Thực hiện thao tác vệ sinh nhà trẻ”.
	Tổ 4-5 tuổi	“Tổ chức thao tác vệ sinh mẫu giáo”.
	Tổ 5-6 tuổi	“Tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen chữ viết”.
2018-2019	Tổ nhà trẻ và 3-4 tuổi	“Tổ chức thao tác lau nhà”.
	Tổ 4-5 tuổi	“Đổi mới hoạt động giáo dục âm nhạc trong trường mầm non”.
	Tổ 5-6 tuổi	“Đổi mới hoạt động giáo dục nhận thức trong trường mầm non”.
2019-2020	Tổ nhà trẻ và 3-4 tuổi	“Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ trong trường mầm non”.
	Tổ 4-5 tuổi	“Đổi mới tổ chức bữa ăn theo hướng gia đình”.
	Tổ 5-6 tuổi	“Đổi mới tổ chức bữa ăn theo hướng gia đình”.
	Tổ cấp dưỡng	“Xây dựng thực đơn cho trẻ dư cân béo”.

		phì”.
2020-2021	Tổ nhà trẻ và 3-4 tuổi	“Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội”. “Tổ chức thao tác vệ sinh cho trẻ lớp mầm”.
	Tổ 4-5 tuổi	“Đổi mới hoạt động giáo dục phát triển nhận thức trong trường mầm non”. “Tổ chức giờ ngủ cho trẻ mẫu giáo”.
	Tổ 5-6 tuổi	“Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ”.
	Tổ cấp dưỡng	“Quy trình chế biến thức ăn của cấp dưỡng”.
2021-2022	Tổ nhà trẻ và 3-4 tuổi	“Tổ chức đổi mới bữa ăn cho trẻ mầm non”.
	Tổ 4-5 tuổi	“Tổ chức các hoạt động tạo hình cho trẻ”.
	Tổ 5-6 tuổi	“Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ”.
	Tổ cấp dưỡng	“Quy trình chế biến thức ăn cho trẻ Nhà trẻ”.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức họp định kỳ hai lần trong tháng đúng theo quy định [H1-1.4-06]. Qua các buổi họp tổ chuyên môn và tổ văn phòng luôn rà soát đánh giá, điều chỉnh các hoạt động trong tổ cho phù hợp với tình hình thực tế: điều chỉnh bổ sung hoạt động khi có sự thay đổi từ Phòng Giáo dục và Đào tạo; cán bộ quản lý nhà trường, bổ sung nội dung dự giờ chuyên môn khi tổ viên chưa nắm vững phương pháp thực hiện đem lại hiệu quả trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H1-1.1-04].

Mức 3:

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thường xuyên tổ chức sinh hoạt định kỳ. Nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn phong phú, đa dạng giúp trình độ tay nghề của giáo viên được nâng lên [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]. Tuy nhiên, tổ văn phòng có 01 nhân viên y tế mới tuyển dụng nên còn hạn chế trong công việc,

chưa linh hoạt trong việc sắp xếp bố trí thời gian hợp lý để kiểm tra vệ sinh môi trường và thực hiện lịch cân đo cho trẻ.

Các hoạt động của tổ chuyên môn đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao về chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ đồng thời được chọn triển khai chuyên đề cấp Thành phố được giáo viên và cán bộ quản lý các trường trong quận tham gia học tập [H1-1.1-04]; [H1-1.4-08].

2. Điểm mạnh

Trường có hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng theo quy định. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức, sinh hoạt định kỳ, rà soát đánh giá, điều chỉnh các hoạt động của tổ theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động, thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định, đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường cũng như góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Tổ văn phòng có 01 nhân viên y tế mới tuyển dụng nên còn hạn chế trong công việc, chưa linh hoạt trong việc sắp xếp bố trí thời gian hợp lý để kiểm tra vệ sinh môi trường và thực hiện lịch cân đo cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng đánh giá đúng năng lực chuyên môn của đội ngũ để đưa vào vị trí tổ trưởng, tổ phó nhằm nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ của tổ. Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong việc đánh giá, xếp loại giáo viên làm tiền đề nâng cao năng lực chuyên môn của tổ.

Năm học 2022-2023, hiệu trưởng nhà trường tổ chức cho tổ trưởng chuyên môn tham quan học tập trường bạn để nhân rộng chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Vận động, khuyến khích các thành viên tổ văn phòng, tổ cấp dưỡng quan sát, nhận định những khó khăn trong hoạt động của tổ, qua đó lên kế hoạch xây dựng chuyên đề cho các thành viên trong tổ học tập. Đề xuất với Hội đồng thi đua khen thưởng tuyên dương

các cá nhân, các tổ thực hiện tốt chuyên đề. Đối với nhân viên y tế mới tuyển dụng, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng có kế hoạch phân công cụ thể lịch làm việc trong ngày, thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời nhắc nhở và bồi dưỡng thêm chuyên môn về sơ cấp cứu để nâng cao tay nghề nhằm khắc phục những hạn chế trong công việc.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 03 nhóm trẻ và 15 lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi đúng theo quy định: 01 nhóm 19-24 tháng tuổi, 02 nhóm 25-36 tháng, 05 lớp 3-4 tuổi; 05 lớp 4-5 tuổi; 05 lớp 5-6 tuổi. Nhà trường không có trẻ học lớp ghép và trẻ học lớp sai độ tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Nhà trường có 487 trẻ ở 15 lớp mẫu giáo và 03 nhóm nhà trẻ được tổ chức học bán trú đúng theo quy định tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-03].

Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-04].

Mức 2:

Trong năm học 2022-2023, nhà trường nhận trẻ đúng số lượng theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023 đáp ứng việc phân chia trẻ theo độ tuổi và số trẻ không vượt quá qui định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]:

Số lớp	Học sinh theo quy định	Số trẻ/ 1lớp thực tế tại đơn vị
Lớp 19-24 tháng	20 trẻ/ 1 lớp	20 trẻ/ 1 lớp
Lớp 25-36 tháng tuổi	25 trẻ/ 1 lớp	25 trẻ/ 1 lớp
Lớp 3-4 tuổi	25 trẻ/ 1 lớp	25 trẻ /1 lớp
Lớp 4-5 tuổi	30 trẻ/ 1 lớp	30 trẻ/ 1 lớp
Lớp 5-6 tuổi	30 trẻ/ 1 lớp	29 trẻ / 1 lớp

Mức 3:

Nhà trường có 18 nhóm lớp trong đó: 03 nhóm trẻ và 15 lớp mẫu giáo không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]. Hiện tại nhà trường chưa bố trí, tổ chức nhóm trẻ 06-18 tháng.

2. Điểm mạnh

Trường có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học hai buổi trên ngày. Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Nhà trường có số nhóm lớp đảm bảo không vượt quá 20 nhóm lớp theo quy định và đảm bảo số trẻ trên lớp.

3. Điểm yếu

Hiện tại nhà trường chưa tổ chức nhóm trẻ 06-18 tháng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ đầu năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện tuyển sinh đúng số lượng theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân Quận 12 và phân chia trẻ đúng độ tuổi theo quy định, quan tâm tiếp nhận trẻ khuyết tật khi phụ huynh có

nhu cầu gửi trẻ tại đơn vị, bên cạnh thực hiện các biện pháp song song vừa giao nhiệm vụ cho giáo viên chăm sóc vừa trao đổi với phụ huynh để phụ huynh đưa con giám định sức khỏe, phối hợp cùng nhà trường can thiệp sớm giúp trẻ có cơ hội phát triển bản thân.

Cuối năm học 2022-2023, nhà trường thực hiện khảo sát nhu cầu gửi trẻ nhóm trẻ có độ tuổi 06-18 tháng để xây dựng kế hoạch năm học 2023-2024 giảm 01 nhóm 25 – 36 tháng để mở thêm nhóm 6-18 tháng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật văn thư lưu trữ số 07/2012/TT-BNV ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ nội vụ. Hồ sơ

luôn đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, bảo đảm tính kế thừa, tính thống nhất, độ xác thực, an toàn và khả năng truy cập; được bảo quản và sử dụng theo phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ không để xảy ra tình trạng mất mát, thất lạc hồ sơ [H1-1.6-01]; [H1-1.1-04].

Trong những năm học qua, nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015 và qui định của Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường [H1-1.6-02]. Hằng năm, nhà trường có công khai tài chính cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh tại các buổi họp hội đồng, họp phụ huynh, bảng công khai tài chính của trường để nắm bắt về tình hình tài chính, chế độ thu chi của nhà trường [H1-1.6-02]. Ngày mùng 05 hằng tháng nhà trường có Ban Tài chính kiểm tra định kỳ tài chính, tài sản theo quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1.9-02]. Trong quá trình kiểm tra, nếu có vấn đề phát sinh, bộ phận kế toán trình Hiệu trưởng, đề điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp và chính xác theo quy định [H1-1.6-04].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục: thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành như lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn; kiểm kê tài sản hàng năm, kê khai tăng giảm tài sản trong sổ sách, lên kế hoạch từng bước trang bị, mua sắm trang thiết bị trong danh mục và ngoài danh mục để bổ sung trang thiết bị kịp thời nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

Nhà trường luôn ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm Imas để quản lý tài chính [H1-1.6-05], phần mềm theo dõi quản lý tài sản [H1-1.6-06] đem lại hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.1-04].

Trong 05 năm qua nhà trường luôn được Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 12 kiểm tra về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Kết quả kiểm tra

cho thấy nhà trường không có dấu hiệu vi phạm trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-04]. Kế hoạch luôn phản ánh đầy đủ các chi tiết của các nguồn thu, mức thu phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao, chế độ tài chính theo quy định [H1-1.1-04]. Nhà trường chỉ có kế hoạch ngắn hạn chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp và phù hợp.

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Đội ngũ kế toán, cán bộ quản lý ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường và không có dấu hiệu vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Có kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Kế hoạch luôn phản ánh đầy đủ các chi tiết của các nguồn thu, mức thu phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao, chế độ tài chính theo quy định.

3. Điểm yếu

Chưa có kế hoạch chiến lược trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra giám sát hằng tháng, hằng quý và cuối năm học để hệ thống hồ sơ kế toán được lưu trữ hồ sơ đúng theo quy định mang lại hiệu quả trong công tác quản lý. Đầu năm học, Hiệu trưởng đôn đốc bộ phận kế toán lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và

tài sản... để không xảy ra vi phạm trong công tác. Thông qua các buổi họp với lãnh đạo quận, Hiệu trưởng đề nghị với Phòng Tài chính-Kế hoạch kiến nghị Sở Tài chính xem xét nâng cấp phần mềm để bộ phận kế toán thực hiện tốt việc giao dịch với Kho bạc, tránh lãng phí thời gian. Đầu năm tài chính 2023, Hiệu trưởng cùng các hội đồng, tổ chức Công đoàn họp để thảo luận và xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao tay nghề chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H1-1.7-01]. Bồi dưỡng các chuyên đề: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, xây dựng khối đoàn kết nội bộ tại đơn vị [H1-1.3-05]; tổ chức hướng dẫn cho giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục từng năm học; tổ chức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức thao giảng các giờ học,

giờ chơi, tổ chức bữa ăn, tổ chức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; cử cán bộ giáo viên, nhân viên học các lớp bồi dưỡng do Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H1-1.7-04]; hướng dẫn cho đội ngũ thực hành 5S [H1-1.7-05]; tổ chức cho bảo vệ được tập huấn kiến thức an ninh quốc phòng [H1-1.7-06]; tổ chức cho bảo vệ, giáo viên, nhân viên được tham gia tập huấn công tác phòng chống cháy nổ [H1-1.7-07]; tổ chức cho nhân viên nấu ăn, nhân viên nuôi dưỡng tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.7-08].

Hiệu trưởng có phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường kinh nghiệm trong công tác mang lại hiệu quả hoạt động của nhà trường: giáo viên lâu năm trong ngành vững chuyên môn bố trí với giáo viên còn ít kinh nghiệm để hỗ trợ trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong chăm sóc trẻ được nhà trường bố trí dạy lớp 19-24 tháng và lớp 25-36 tháng tuổi [H1-1.4-05]; [H1-1.1-04].

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn được trang bị đồ dùng, đồ chơi, các trang thiết bị đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em [H1-1.7-09]; [H1-1.6-02]. Được tổ chức tham quan nghỉ dưỡng vào dịp hè [H1-1.3-01], được khám sức khỏe một lần trong một năm theo chế độ, chính sách quy định [H1-1.5-04]. Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được phát biểu, đóng góp ý kiến, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường... được hưởng phụ cấp chế độ theo Nghị quyết 113/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND, Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường có các biện pháp để nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo hướng tích cực nhằm phát huy tính tự giác, sáng tạo, tích cực học tập của đội ngũ [H1-1.1-03]; [H1-1.7-01]. Đổi mới phương pháp trên cơ sở sử dụng và khai thác khả năng các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại; đổi mới cách thức kiểm tra - đánh giá trong đào tạo, bồi dưỡng

để xây dựng, phát triển chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, nhà trường còn 05 giáo viên chưa khai thác hết công năng của bảng tương tác đưa vào dạy học cho trẻ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao tay nghề chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Hiệu trưởng có phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường công tác mang lại hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường mầm non, Nghị quyết hiện hành; nhà trường có biện pháp đổi mới trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá trong đào tạo, bồi dưỡng đem lại hiệu quả trong công tác xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn 05 giáo viên chưa khai thác hết công năng của bảng tương tác đưa vào dạy học cho trẻ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 10/2022 năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo kế hoạch đã đề ra đầu năm học. Hiệu trưởng thường xuyên quan tâm nắm bắt kịp thời năng lực chuyên môn của đội ngũ, để phân công sử dụng nhân sự đúng người đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường công tác để đảm bảo hiệu quả hoạt động chăm sóc và giáo dục của nhà trường. Tháng 12/2022, Hiệu trưởng mời chuyên viên Trung tâm Steam Zone hướng dẫn giáo viên thực hành tất cả các công năng của bảng tương tác và kết hợp ứng dụng

một số phần mềm đưa vào dạy học cho trẻ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng giáo dục căn cứ Kế hoạch giáo dục mầm non của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận; căn cứ vào tình hình cơ sở vật chất, nguồn lực, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh để xây dựng kế hoạch giáo dục cho phù hợp tình hình đơn vị [H1-1.1-03]. Trong những năm học qua, kế hoạch giáo dục nhà trường luôn sát với tình hình thực tế tại đơn vị, giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực và được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao trong công tác chăm sóc giáo dục [H1-1.1-04].

Kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên được thực hiện đầy đủ các nội dung như: Kế hoạch năm, trọng tâm công tác tháng, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần. Các nội dung trong kế hoạch có sự thống nhất, xuyên suốt và logic trong quá trình thực hiện [H1-1.8-01].

Kế hoạch giáo dục giáo viên được cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo tuần, tháng, cuối học kỳ và cuối năm học [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.7-02]. Hàng tuần, giáo viên nộp kế hoạch giáo dục lớp cho tổ trưởng chuyên môn, Phó hiệu trưởng giáo dục kiểm tra đánh giá

trên mạng nội bộ nhà trường nhằm giúp giáo viên có sự điều chỉnh kế hoạch giáo dục tại lớp cho phù hợp tình hình thực tế tại lớp [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.7-02]. Vào tháng ba hằng năm, nhà trường tiến hành kiểm tra thực tế kỹ năng của trẻ ở các lớp để điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp nhằm giúp trẻ hoàn chỉnh kỹ năng độ tuổi [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Từ năm học 2017-2018 cho đến nay, Hiệu trưởng có nhiều đổi mới về phương pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả và được Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra nhận xét: “Đơn vị có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, đạt hiệu quả” [H1-1.8-03]. Tuy nhiên nhà trường chưa có nhiều hình thức đa dạng trong công tác kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, cán bộ quản lý căn cứ kế hoạch năm học của bậc học mầm non và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp đầy đủ các nội dung theo quy định, đảm bảo tính khoa học và tính logic. Nhà trường có tiến hành rà soát, đánh giá, kế hoạch giáo dục theo tuần, tháng, học kỳ và cuối năm học giúp đội ngũ kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tế. Trong quá trình kiểm tra nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 đánh giá “Đơn vị có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đạt hiệu quả”.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhiều hình thức đa dạng trong công tác kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương, điều kiện của nhà trường, thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục để phát huy những mặt đã thực hiện tốt.

Năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý cùng trao đổi với tổ chuyên môn triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trực tiếp, hoặc thông qua người đại diện Công đoàn để xây dựng kế hoạch hàng năm; chủ trương, giải pháp thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của đơn vị [H1-1.3-01]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về nội quy lễ lối làm việc, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu [H1-1.1-07]. Được tham gia xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức; tham gia, góp ý kiến cho các phong trào thi đua trong năm học đúng theo quy định tại Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập [H1-1.3-01]; [H1-1.9-01]; [H1-1.6-04].

Hàng tháng, hàng tuần Hiệu trưởng có thực hiện việc đối thoại trực tiếp hoặc thông qua các buổi sinh hoạt, các buổi họp hội đồng để tiếp nhận những phản ánh, tố cáo, khiếu nại, kiến nghị của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về việc thực hiện quy chế dân chủ. Tuy nhiên, trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường [H1-1.1-07]; [H1-1.9-01].

Hàng năm, nhà trường thực hiện chế độ báo cáo quy chế dân chủ của cơ sở chính xác, đúng quy định, đúng thời gian đến Đảng ủy Phường Hiệp Thành, Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.6-01]. Hiệu trưởng thực hiện báo cáo quy chế dân chủ đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đúng đúng theo quy định [H1-1.6-01]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường luôn được công khai minh bạch tại các hội nghị, thông qua các buổi họp, niêm yết tại bảng tin của công đoàn, bảng tin trường [H1-1.9-01]. Nhà trường thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát với các cá nhân, tổ khối... bằng các hình thức gián tiếp, trực tiếp, qua đó giúp nhà trường đánh giá đúng tình hình triển khai, thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nhận ra những mặt đạt được, những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm, những mô hình hay, cách làm tốt để nhân rộng, đem lại hiệu quả trong việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường [H1-1.3-01]; [H1-1.9-01]. Tuy nhiên, về cơ chế giám sát nhà trường chưa có tổ chức sơ kết, tổng kết.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Chính vì thế nhà trường không để xảy ra đơn thư khiếu kiện hoặc tố cáo. Hàng năm, nhà trường thực hiện chế độ báo cáo Quy chế dân chủ cơ sở với các cấp lãnh đạo, đội ngũ đúng theo quy định. Các biện

pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, đem lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức sơ kết về cơ chế giám sát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong học kỳ 2 năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng thực hiện đúng trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai quy chế dân chủ, luôn theo sát các hoạt động của đội ngũ tại đơn vị để nắm được các nguyện vọng, tâm tư của đội ngũ. Nhà trường thực hiện nghiêm túc Hội nghị cán bộ công chức, viên chức hằng năm, nêu rõ trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, phát huy tính nội lực để đội ngũ mạnh dạn thực hiện dân chủ trực tiếp tránh tình trạng có đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường. Ban Thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch và đề ra những biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và có tổ chức sơ kết, tổng kết hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có phương án và quy chế phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành về việc đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học [H1-1.10-01]; phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01]; có phối hợp với công an phòng cháy chữa cháy Quận 12 xây dựng phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ tại đơn vị [H1-1.7-07]; Nhà trường có phương án về an toàn phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-03]; có phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-04]; phương án về an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-01]. Từ năm học 2017-2018 cho đến nay, nhà trường thường xuyên tự kiểm tra và có kế hoạch xây dựng bếp ăn đảm bảo theo qui định của ngành và được Ủy ban nhân dân Quận 12, Sở y tế Thành phố công nhận bếp ăn đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-02].

Trường có hộp thư góp ý được đặt trước cổng trường, đường dây nóng 028.22508505, trang web <https://mnhoadaoq12.hcm.edu.vn> để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.10-05]. Luôn phối hợp với bảo vệ, công an phường, các đoàn thể, phụ huynh đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-01]. Trong 05 năm học qua nhà trường chưa để xảy ra tình trạng mất an toàn cho trẻ và đội ngũ tại đơn vị [H1-1.1-04].

Trong 05 năm học nhà trường không có tình trạng phản ánh từ phụ huynh, lãnh đạo, người dân về tình trạng kỳ thị đối với giáo viên, trẻ có hoàn cảnh khó khăn... không có hành vi bạo lực giữa giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ, không vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ luôn được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01]; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.7-07]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-03]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-04]; phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-01]. Do trẻ mầm non còn nhỏ nên công tác phổ biến, hướng dẫn nội dung về đảm bảo an ninh, an toàn cho trẻ chưa đạt hiệu quả cao, trẻ chưa nắm bắt được cụ thể các nội dung thực hiện.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương án, phổ biến và tập huấn cho đội ngũ các kế hoạch thực hiện: đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Bếp ăn trường được Ủy ban nhân dân Quận 12 và Sở Y tế Thành phố cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng, trang web để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường. Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Do trẻ mầm non còn nhỏ nên công tác phổ biến, hướng dẫn nội dung về đảm bảo an ninh, an toàn cho trẻ chưa đạt hiệu quả cao, trẻ chưa nắm bắt được cụ thể các nội dung thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giữ vững danh hiệu bếp ăn đủ điều kiện an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; tổ chức bếp ăn cho trẻ đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Tiếp nhận, kịp thời xử lý tốt các thông tin phản ánh của người dân để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên và học sinh. Năm học 2022-2023 phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tuyên truyền đến trẻ bằng cách lồng ghép các nội dung tuyên truyền về đảm bảo an ninh, an toàn trong nhà trường thông qua giờ học, giờ chơi và mọi lúc mọi nơi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non Hoa Đào Quận 12 thực hiện tốt phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, các kế hoạch, phương án đề ra trong năm học. Bộ máy tổ chức nhà trường hoạt động hiệu quả; công tác kiểm tra rà soát đánh giá; công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản; công tác quản lý hoạt động giáo dục; việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở luôn đảm bảo. Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn về sức khỏe, tinh thần cho trẻ và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại đơn vị.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, tình hình thực tế tại địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý giáo viên nhân viên

Mở đầu:

Trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ số lượng và đạt yêu cầu về trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, có phẩm chất đạo đức, lối sống, có năng lực trong quản lý, giảng dạy luôn được đánh giá cao về Chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, giáo viên.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng có bằng Đại học Sư phạm mầm non; hiệu trưởng có 29 năm, phó hiệu trưởng nuôi dưỡng có 14 năm, phó hiệu trưởng giáo dục có 20 năm công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng giáo dục đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, phó hiệu trưởng nuôi dưỡng đã tốt nghiệp thạc sĩ quản lý giáo dục; có uy tín với lãnh đạo, đội

ngũ giáo viên nhân viên trong nhà trường về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực tổ chức quản lý nhà trường, luôn đảm bảo sức khỏe tốt để làm việc [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Năm học 2017-2018, hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng được đánh giá xuất sắc về Chuẩn hiệu trưởng mầm non theo Thông tư 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14/4/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-01]. Năm học 2018-2019 hiệu trưởng được đánh giá xếp loại tốt, hai phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại khá [H2-2.1-01]. Năm học 2019-2020, hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng được đánh giá tốt về Chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn như: Bồi dưỡng thường xuyên, an toàn vệ sinh thực phẩm, sơ cấp cứu [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trong năm học 2017-2018 được đánh giá xếp loại xuất sắc về Chuẩn hiệu trưởng; từ năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022 hiệu trưởng liên tục được đánh giá xếp loại tốt; hai phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại tốt về Chuẩn hiệu trưởng ở các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022 và được đánh giá xếp loại khá trong năm học 2018-2019 [H2-2.1-01].

Cán bộ quản lý có trình độ trung cấp chính trị, hằng năm cán bộ quản lý được tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị hè, các lớp bồi dưỡng về Nghị quyết chủ trương đường lối của Đảng và nhà nước, được tập huấn về lý luận chính trị do ban Tuyên giáo Quận ủy tổ chức định kỳ, hằng năm để giúp đội ngũ cán bộ quản lý nhận thức rõ các quan điểm cốt lõi trong công tác xây dựng Đảng nhằm tăng cường công tác chỉnh đốn Đảng trong tình hình đổi mới hiện nay, qua công tác bồi dưỡng giúp cán bộ quản lý kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện diễn biến tự chuyển hóa của bản thân và đội ngũ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]. Trong quá trình công tác tại đơn vị, nhiều năm liền cán bộ quản lý được đội ngũ giáo viên, nhân

viên trong trường tín nhiệm cao về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực trong quản lý [H1-1.1-07]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 cho đến năm học 2021-2022 hiệu trưởng được đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng đạt tốt; năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 02 Phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng đạt loại tốt; năm học 2018-2019; 02 Phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng đạt loại khá [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng nhà trường đạt về chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, luôn có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý, được bồi dưỡng đánh giá Chuẩn nghề nghiệp hàng năm đạt từ khá và xuất sắc, luôn được giáo viên và nhân viên tín nhiệm cao trong công tác quản lý.

3. Điểm yếu

Năm học 2018-2019, 02 Phó hiệu trưởng còn đạt khá về Chuẩn Hiệu trưởng Trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng giáo dục đăng ký tham gia học nâng chuẩn trình độ quản lý giáo dục khi Trường Bồi dưỡng Giáo dục mở lớp. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu Tổ Mầm non Phòng Giáo dục và Đào tạo để 02 phó hiệu trưởng được chia sẻ chất lượng chuyên môn của trường trong các hội nghị sơ, tổng kết của ngành học mầm non để đạt kết quả tốt trong việc đánh giá Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường được Ủy ban nhân dân Quận giao định mức 40 giáo viên trong năm học 2021-2022. Để đảm bảo đủ số lượng, đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, nhà trường đã hợp đồng thêm 05 giáo viên để phân bổ hợp lý 2.2 giáo viên đối với lớp mẫu giáo; 2.5 giáo viên đối với

lớp nhà trẻ nhằm thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.4-05]; [H2-2.2-01].

100% giáo viên trong đơn vị đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định Điều lệ trường mầm non: có 37 giáo viên trình độ Đại học Sư phạm mầm non đạt tỷ lệ 92,5%, 03 giáo viên trình độ Cao đẳng Sư phạm mầm non đạt tỷ lệ 7,5% [H2-2.2-02].

Nhà trường có 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp theo Khoản 1, 2, 3 Điều 9 trong Thông tư 26/2018/TT-BGD ngày 08 tháng 10 năm 2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.2-03].

Mức 2:

Trong 05 năm qua trình độ giáo viên được duy trì ổn định theo lộ trình phù hợp và tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo là 100% [H2-2.2-04].

	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Tỷ lệ % giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn	02/10=20	02/20=10	02/31=6,5	01/36=2,8	05/40=12,5
Tỷ lệ % giáo viên trên chuẩn trình độ chuyên môn	08/10=80	18/20=90	29/31=93,5	35/36=97,2	37/40=92,5

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, kết quả như sau [H2-2.2-03].

Năm học	Giáo viên xếp loại tốt về chuẩn nghề nghiệp	Giáo viên xếp loại khá về chuẩn nghề nghiệp
Năm học 2017-2018	05/10 đạt tỷ lệ 50%	05/10 đạt tỷ lệ 50%
Năm học 2018-2019	09/20 đạt tỷ lệ 45%	11/20 đạt tỷ lệ 55%
Năm học 2019-2020	09/31 đạt tỷ lệ 29%	16/31 đạt tỷ lệ 51,6%
Năm học 2020-2021	12/36 đạt tỷ lệ 33,3%	18/36 đạt tỷ lệ 50%
Năm học 2021-2022	14/40 đạt tỷ lệ 35%	22/40 đạt tỷ lệ 55%

Tập thể giáo viên nhà trường luôn cố gắng thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của ngành, của đơn vị và nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-04].

Mức 3:

Trong năm học 2021-2022, nhà trường có 37/40 giáo viên đạt tỷ lệ 92,5% trên chuẩn [H2-2.2-02]; [H2-2.2-04].

Hằng năm, nhà trường đều đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng theo quy định [H2-2.2-03]. Tuy nhiên, năm học 2021-2022 trường còn 05 giáo viên chưa được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên do chưa đủ thời gian công tác tại trường.

Năm học	Giáo viên xếp loại tốt về chuẩn nghề nghiệp	Giáo viên xếp loại khá về chuẩn nghề nghiệp
Năm học 2017-2018	05/10 đạt tỷ lệ 50%	05/10 đạt tỷ lệ 50%
Năm học 2018-2019	09/20 đạt tỷ lệ 45%	11/20 đạt tỷ lệ 55%
Năm học 2019-2020	09/31 đạt tỷ lệ 29%	16/31 đạt tỷ lệ 51,6%
Năm học 2020-2021	12/36 đạt tỷ lệ 33,3%	18/36 đạt tỷ lệ 50%
Năm học 2021-2022	14/40 đạt tỷ lệ 35%	22/40 đạt tỷ lệ 55%

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng và cơ cấu hợp lý để thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Trình độ giáo viên trong trường luôn duy trì và đạt tỷ lệ 90% trình độ trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên

được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm đạt kết quả khá cao, luôn được phụ huynh tin yêu và không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Năm học 2021-2022 trường còn 05 giáo viên chưa được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên do chưa đủ thời gian công tác tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm đúng với năng lực của từng giáo viên. Hiệu trưởng chỉ đạo 02 phó hiệu trưởng thường xuyên dự giờ, bồi dưỡng cho 05 giáo viên mới các hoạt động chăm sóc, giáo dục để đến cuối năm học giáo viên có đủ thời gian và trình độ chuyên môn được tham gia đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 17 nhân viên: 01 kế toán, 01 y tế, 01 nhân viên văn thư kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, 10 cấp dưỡng, 02 bảo vệ, 02 phục vụ, đảm bảo đúng định mức số lượng người làm việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 và Khoản 4 Điều 5 tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 [H2-2.2-04]; [H1-1.4-05].

Vào đầu năm học, Hiệu trưởng có phân công công việc cho nhân viên phù hợp với chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.4-05]; [H2-2.2-04].

Hàng năm, nhân viên nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ và được đánh giá xếp loại theo tháng, học kỳ. Cuối mỗi năm học nhân viên đều đạt từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [H2-2.3-01].

Mức 2:

Nhà trường có 17 nhân viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 và Khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H2-2.2-04]; [H2-2.3-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến tháng 09 năm 2022 nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-04].

Mức 3:

Nhân viên trong nhà trường có trình độ đào tạo ứng với vị trí việc làm: 01 nhân viên kế toán có bằng Đại học Tài chính kế toán vừa thực hiện kế toán ngân sách vừa thực hiện kế toán bán trú, 01 nhân viên y tế có bằng Trung cấp dược, 01 nhân viên cấp dưỡng có bằng Trung cấp nấu ăn, 09 nhân viên cấp dưỡng có bằng sơ cấp nấu ăn, 02 nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng nghiệp vụ hằng năm [H2-2.2-04]; [H2-2.3-02].

Hàng năm, bộ phận nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: tập huấn công tác văn

thư lưu trữ, tập huấn công tác tài chính kế toán, tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm, tập huấn sơ cấp cứu, tập huấn truyền thông phòng chống dịch bệnh [H2-2.2-04]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Năm học 2021-2022, một nhân viên cấp dưỡng mới tuyển dụng chưa được bồi dưỡng, tập huấn hướng dẫn tính khẩu phần dinh dưỡng trên phần mềm Bão Công nghệ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, được hiệu trưởng phân công phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực cá nhân; luôn hoàn thành công việc được giao và không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Năm học 2021-2022, một nhân viên cấp dưỡng mới tuyển dụng chưa được bồi dưỡng, tập huấn hướng dẫn tính khẩu phần dinh dưỡng trên phần mềm Bão Công nghệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kỳ 1 năm học 2022-2023 hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng nuôi dưỡng lên kế hoạch, sắp xếp thời gian hướng dẫn 01 cấp dưỡng mới tuyển dụng cách tính khẩu phần dinh dưỡng trên phần mềm Bão Công nghệ.

Cán bộ quản lý tăng cường công tác kiểm tra công việc được giao của đội ngũ nhân viên, kịp thời chấn chỉnh khi đội ngũ không hoàn thành công việc, đồng thời khen thưởng những cá nhân có sáng kiến hay, hoàn thành tốt công việc được giao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được cơ cấu đủ số lượng, đảm bảo thực hiện tốt việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ.

Cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, luôn được tập thể đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên.

Điểm yếu cơ bản

Năm học 2021-2022, một nhân viên cấp dưỡng mới tuyển dụng chưa được bồi dưỡng, tập huấn hướng dẫn tính khẩu phần dinh dưỡng trên phần mềm Bảo Công nghệ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có diện tích khuôn viên, sân trường; các lớp học, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, phòng chức năng; khối phòng hành chính quản trị; khu vực nhà bếp; khu nhà vệ sinh cho trẻ, khu nhà vệ sinh cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo diện tích và quy cách xây dựng theo quy định. Cơ sở vật chất luôn được đầu tư bổ sung theo quy định, phù hợp theo xu hướng hiện đại và nhu cầu phát triển của xã hội, quang cảnh sư phạm xanh - sạch - đẹp cách biệt với khu vực bên ngoài đảm bảo an toàn cho trẻ và giúp trẻ tích cực tham gia các hoạt động học tập, vui chơi phát triển kỹ năng nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có)

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2021-2022 trường Mầm non Hoa Đào có 487 trẻ sinh hoạt trong khuôn viên trường, tổng diện tích khuôn viên đất là 4603,7m² đảm bảo bình quân 9m²/1trẻ đáp ứng theo VBHN 07/2018-BGDĐT [H3-3.1-01].

Trường Mầm non Hoa Đào có biển tên trường to, rõ, đẹp mắt được thiết kế bằng đá hoa cương chữ mica với đầy đủ thông tin về tên đơn vị, cơ quan chủ quản, địa chỉ, số điện thoại và được đặt trước cổng chính đúng theo quy định; trường có tường rào kiên cố với chiều cao 3.1m bao quanh toàn bộ khuôn viên nhà trường đảm bảo về tài sản và an toàn cho trẻ, hằng ngày khuôn viên trường luôn được vệ sinh sạch sẽ, các mảng xanh trong trường luôn được chăm sóc, bố trí cảnh quan hợp lý tạo mảng không gian thoáng đãng, hài hòa, thân thiện và an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động [H3-3.1-02].

Các lớp học đều có sân trước và hiên sau với diện tích đảm bảo 9m²/1trẻ thuận tiện cho giáo viên tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ, tổ chức cho trẻ ăn uống [H3-3.1-01]. Bên cạnh đó, nhà trường có 04 khu vực sân chơi: khu dành cho trẻ chơi cát, nước; sân chơi dành cho trẻ nhà trẻ; 02 sân chơi vận động. Ngoài ra, nhà trường có khu vực vườn rau tạo điều kiện cho trẻ tham gia học tập

khám phá thiên nhiên. Sân chơi được lát thảm cỏ, bố trí phù hợp lứa tuổi, thuận tiện cho giáo viên bao quát để đảm bảo an toàn cho trẻ khi trẻ tham gia các hoạt động ngoài trời [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]. Khu vực sân chơi vận động chưa có nhiều cây xanh tạo bóng mát cho trẻ khi tham gia hoạt động hằng ngày.

Mức 2:

Trường Mầm non Hoa Đào, có công trình xây dựng là 1.550,49 m², diện tích sân chơi, sân vườn, lối đi nội bộ là 3.053,2m² đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định của TT 13/2020/TT-BGDĐT [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

Khuôn viên trường có tường rào kiên cố với chiều cao 3.1m bao quanh, đảm bảo ngăn cách với các khu vực bên ngoài; có khu sân chơi dành riêng cho nhà trẻ gần sát khu vực lớp học; sân chơi dành cho trẻ mẫu giáo; sân chơi vận động... Các khu vực sân chơi được bố trí phù hợp, có ánh nắng tự nhiên và có nhiều bóng mát giúp trẻ được hoạt động thuận lợi. Cây xanh trong trường thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa tạo vẻ mỹ quan cho sân trường. Nhà trường có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, được trồng nhiều loại cây, rau và hoa tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-03].

Khu vực trẻ chơi ngoài trời được bố trí nhiều thiết bị, đồ chơi cho trẻ, được lát gạch, phủ thảm cỏ đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động vui chơi. Đồ chơi ngoài trời đa dạng về kích thước, chủng loại và được bố trí phù hợp với lứa tuổi; các khu vực chơi đều được ngăn cách an toàn với khu để xe của giáo viên nhân viên, khu vực nhà bếp. Khu vực sân vườn, thảm cỏ được nhân viên vệ sinh hàng tuần nhằm đảm bảo sạch sẽ và an toàn cho trẻ hoạt động vui chơi ngoài trời [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Mức 3:

Nhà trường có bố trí khu vực riêng để cho trẻ thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Cầu thăng bằng, bộ đồ chơi liên hoàn, cổng chui, thang leo, bóng nhún, cầu thăng bằng cố định, cầu thăng bằng di động, cột ném bóng, xe đạp chân, ngoài ra nhà trường còn bổ sung thêm các thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế để tăng cường cho trẻ vận

động. Tất cả các đồ chơi luôn được nhà trường kiểm tra thường xuyên, sửa chữa và loại bỏ những vật dụng, đồ chơi không an toàn cho trẻ trong quá trình chơi [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có bảng tên trường và tường rào bao quanh ngăn cách đảm bảo an toàn cho trẻ và an ninh trong trường học. Diện tích đất, diện tích xây dựng, cây xanh, diện tích sân chơi, hiên chơi trong nhà trường đảm bảo cho trẻ tự do vui chơi học tập. Sân chơi được bố trí thành nhiều khu vực với nhiều đồ chơi, cây xanh tạo cảnh quan đẹp và phù hợp với các hoạt động của trẻ theo độ tuổi. Khu vực sân chơi với đầy đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục và ngoài danh mục giúp trẻ tăng cường vận động, được nhà trường kiểm tra, chăm sóc và vệ sinh thường xuyên đáp ứng nhu cầu vui chơi, đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu:

Khu vực sân chơi vận động còn nắng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì các khu vực sân chơi, thường xuyên kiểm tra để đảm bảo an toàn cho trẻ. Trong năm học 2022-2023, hiệu trưởng lên kế hoạch vận động Ban đại diện cha mẹ học sinh làm mái che khu vực sân chơi vận động để tạo bóng mát cho trẻ chơi an toàn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 18 phòng học được bố trí 18 nhóm, lớp theo đúng độ tuổi: 01 nhóm nhà trẻ 19-24 tháng; 02 nhóm 25-36 tháng và 15 lớp mẫu giáo (05 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi) [H1-1.5-02].

Trường có 18 phòng sinh hoạt chung dùng để làm nơi sinh hoạt học tập, vui chơi, ăn và ngủ cho trẻ; 01 phòng giáo dục nghệ thuật; 01 phòng giáo dục thể chất; 01 phòng đa năng đáp ứng nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.2-01]; [H3-3.1-01]. Tuy nhiên trường còn 06 phòng học chưa lót sàn gỗ.

Nhà trường có trang bị đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt ở tất cả các lớp và phòng chức năng, trung bình một lớp có 15 bóng đèn, 06 quạt treo tường [H3-3.2-01]. Ngoài ra, lớp học, phòng chức năng đều có cửa chính, cửa sau và nhiều cửa sổ đảm bảo ánh sáng tự nhiên, sự thông thoáng trong phòng học [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]. Tất cả các phòng đều được trang bị đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng – đồ chơi – thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.6-02]; [H1-1.6-06]; [H1-1.7-09].

Mức 2:

Nhà trường có 18 phòng sinh hoạt chung với diện tích mỗi phòng là 60m²/lớp, bình quân 2m²/1 trẻ, phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 60m², có đầy đủ các phương tiện, đồ dùng cho trẻ hoạt động, 01 phòng giáo dục thể chất với diện tích 60m² đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, 01 phòng học ngoại ngữ được trang bị các thiết bị thông minh, 01 phòng đa chức năng được trang bị các đồ dùng, đồ chơi hiện đại [H3-3.1-01].

Trường Mầm non Hoa Đào với 18 phòng học; 03 phòng chức năng; 01 phòng học ngoại ngữ; 01 phòng đa năng được trang bị đầy đủ hệ thống tủ, kệ, đồ dùng, tài liệu chuyên môn phù hợp với từng độ tuổi và được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện cho trẻ hoạt động. Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi được giáo viên, nhân viên thường xuyên kiểm tra và sửa chữa, thay thế kịp thời khi bị hư hỏng nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.6-06]; [H1-1.7-09]; [H1-1.6-03].

Mức 3:

Nhà trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non Hoa Đào có đầy đủ các phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi; 02 phòng chức năng; phòng học ngoại ngữ; phòng đa chức năng và tất cả các phòng học đều có đủ ánh sáng, thoáng mát đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; được trang bị đầy đủ đồ dùng trang thiết bị và được bố trí sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện đảm bảo các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trường còn 06 phòng học chưa lót sàn gỗ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, hiệu trưởng nhà trường tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân Quận 12 lập kế hoạch, dự trù kinh phí để lót sàn gỗ cho 06 phòng học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Hoa Đào được thiết kế các phòng gồm: 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng phó hiệu trưởng; 01 phòng hành chính quản trị; 01 phòng y tế; 01 văn phòng trường; 01 phòng hội trường; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng nghỉ nhân viên; 05 khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên; 01 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 01 khu để xe cho khách và phụ huynh [H3-3.1-01]. Khối phòng hành chính quản trị đáp ứng theo quy định tại Nghị định 07/2018/VBHN-BGDĐT ngày 01/11/2018 Nghị định Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục [H3-3.3-01].

Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo yêu cầu cho từng vị trí công việc như: máy vi tính, máy in, bảng biểu, bàn ghế, tủ để tài liệu, giường y tế, tủ thuốc y tế, cân đo sức khỏe, đèn pin [H1-1.6-06].

Nhà trường có khu để xe riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khu để xe cho khách và phụ huynh học sinh. Các khu vực để xe được bố trí hợp lý, có kẻ vạch để giáo viên, nhân viên, khách và phụ huynh học sinh sắp xếp xe trật tự, gọn gàng [H3-3.3-02].

Mức 2:

Nhà trường có văn phòng trường diện tích 12m², phòng Hiệu trưởng diện tích 21m², phòng phó hiệu trưởng 30m², phòng hành chính quản trị diện tích 15m², phòng họp giáo viên diện tích 30m², phòng y tế diện tích 15m², phòng bảo vệ diện tích 8m², phòng nghỉ nhân viên 12m², phòng hội trường diện tích 72m² [H3-3.1-01]. Tất cả các phòng đều đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.3-01].

Khu vực nhà xe có diện tích 80 m², có mái che đảm bảo an toàn và thuận tiện cho đội ngũ đi xe [H3-3.3-02]. Tuy nhiên khu vực đi xe chưa có rào chắn xung quanh.

Mức 3:

Nhà trường có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non: phòng Hiệu trưởng và phòng phó hiệu trưởng đặt tại tầng lầu 1 đảm bảo công tác quản lý các lớp; phòng hành chính quản trị bố trí tại khu vực thuận lợi cho việc phụ huynh đóng tiền và liên hệ công tác; văn phòng sử dụng cho việc hội họp; phòng y tế được bố trí ở tầng trệt thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu cho trẻ; phòng bảo vệ đặt tại cổng chính thuận tiện cho bảo vệ quan sát để đảm bảo an ninh trật tự và quản lý tài sản trong nhà trường; phòng nghỉ cho nhân viên bố trí ở khu vực yên tĩnh nơi lầu 2; trường có 05 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và có khu đi xe cho khách và phụ huynh học sinh [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng hành chính quản trị và khu vực đi xe được thiết kế đảm bảo yêu cầu về diện tích và trang thiết bị theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011, được bố trí phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản lý và phục vụ công tác cho các bộ phận.

3. Điểm yếu

Khu vực đi xe chưa có rào chắn xung quanh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục trang bị đầy đủ thiết bị dạy học trong các phòng để phục vụ công tác chuyên môn. Tháng 12 năm học 2022-2023, Hiệu trưởng lên kế hoạch làm hàng rào chắn cho khu vực để xe cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) *Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) *Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) *Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Hoa Đào có bếp ăn được xây dựng kiên cố đáp ứng đủ yêu cầu để chế biến thức ăn cho trẻ theo đúng độ tuổi [H3-3.4-01].

Nhà trường có kho thực phẩm với diện tích 12m² được bố trí gần khu vực nhà bếp thuận tiện cho nhân viên theo dõi sắp xếp và vệ sinh kho đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02].

Trong khu vực nhà bếp, có bố trí 01 tủ lạnh lưu mẫu thức ăn [H3-3.4-01]; [H3-3.4-03].

Mức 2:

Bếp ăn của nhà trường có diện tích 170m² phục vụ 487 trẻ đảm bảo 0.3m²/1 trẻ [H3-3.1-01]. Nhà bếp được thiết kế và tổ chức hoạt động theo quy trình bếp một chiều, có các khu vực: khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn và khu rửa chén, mỗi khu vực có các bảng biểu như: bảng tiếp phẩm, bảng phân lượng thực phẩm sống, bảng phân chia thành phẩm, bảng nội

qui, bảng phân công cấp dưỡng [H3-3.4-01]. Bếp ăn được trang bị đầy đủ đồ dùng bằng inox và nhựa melamine cao cấp để phục vụ cho cho trẻ ăn bán trú tại trường, có đủ dụng cụ chế biến thực phẩm: dao thớt sống - dao thớt chín, thau, rổ, tủ đựng chén, tủ hấp chén, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn,... đúng theo quy định [H1-1.6-06]; [H3-3.4-01]. Nhà trường sử dụng nước sạch của Công ty cấp nước Trung An để chế biến món ăn cho trẻ và được xét nghiệm hằng năm [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]. Hằng năm, bếp ăn đều được kiểm tra về phòng cháy chữa cháy, đội ngũ được tập huấn và được trang bị đồ dùng bảo hộ lao động [H1-1.7-07]. Khu vực để gas được thiết kế nằm ngoài bếp ăn, và được kiểm tra định kỳ hằng tháng [H3-3.4-06]. Nhà trường có hợp đồng với Công ty kinh doanh dịch vụ thu gom chất thải rắn Nhân Phát đảm bảo công tác xử lý rác hằng ngày sau khi nhà bếp phân loại chất thải tại nguồn [H3-3.4-04]; [H3-3.4-07].

Mức 3:

Bếp ăn của nhà trường đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non quy định tại Văn bản 3907/2011, bếp ăn độc lập với khối phòng học và sân chơi với diện tích đảm bảo 0.3m²/1 trẻ [H3-3.1-01]. Bếp hoạt động theo qui trình bếp một chiều hợp vệ sinh, khu sơ chế và chế biến thực phẩm đủ ánh sáng, thông thoáng, ngăn cách với khu vực nấu ăn, phân chia thức ăn, khu vực rửa chén; tường, trần nhà và sàn nhà luôn sạch sẽ, bằng phẳng, không có các khe rãnh; góc cạnh, gờ cửa sổ không bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc vệ sinh và khử trùng; có tủ lạnh bảo quản thực phẩm; có hệ thống cấp nước sạch; có xe vận chuyển rác bằng inox [H3-3.4-01]. Tuy nhiên bồn rửa tay để cấp dưỡng rửa tay trước khi nấu ăn cho trẻ được đặt ở vị trí xa bếp nấu.

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non Hoa Đào có bếp ăn đảm bảo diện tích cho mỗi trẻ, được thiết kế và tổ chức hoạt động theo qui trình bếp một chiều và trang bị đầy đủ đồ dùng trang thiết bị, có đủ nước sạch và xử lý các chất thải đúng theo quy định, đảm bảo phòng chống cháy nổ, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm.

3. Điểm yếu

Bồn rửa tay để cấp dưỡng rửa tay trước khi nấu ăn cho trẻ được đặt ở vị trí xa bếp nấu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2022, hiệu trưởng phân công nhân viên bảo vệ di dời bồn rửa tay đặt gần vị trí bếp nấu để cấp dưỡng thuận tiện làm việc. Ban giám hiệu kiểm tra sửa chữa, loại bỏ các thiết bị, đồ dùng không đảm bảo an toàn trong việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và trang bị thêm những đồ dùng, trang thiết bị phù hợp để tăng công suất lao động và đảm bảo sức khỏe cho nhân viên nấu ăn. Lên lịch vệ sinh hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng để đảm bảo cho khu vực nhà bếp luôn sạch sẽ, đảm bảo bếp ăn hợp vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng – đồ chơi – thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.6-06].

Hàng năm, hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức cho giáo viên làm đồ dùng đồ chơi phù hợp với từng độ tuổi, đảm bảo tính giáo dục an toàn nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi của trẻ trong lớp và ngoài trời [H1-1.7-09]; [H3-3.5-01].

Hiệu trưởng có kế hoạch phân công tổ trưởng chuyên môn, phục vụ, bảo quản kiểm kê các thiết bị đồ dùng, đồ chơi hằng tuần, hằng tháng, hằng năm; yêu cầu đội ngũ thực hiện phiếu đề xuất sửa chữa, đồ dùng đồ chơi để cán bộ quản lý phân công bảo vệ hoặc cơ sở bên ngoài sửa chữa kịp thời nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

Nhà trường có 36 máy tính, trong đó: 34 máy tính để bàn; 02 máy tính laptop, 01 bảng tương tác, 02 máy chiếu; các máy tính trong nhà trường đều được kết nối mạng Internet tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên truy cập để sưu tầm những trò chơi, hình ảnh, tài liệu hỗ trợ trong công tác giảng dạy và được nối mạng nội bộ với máy tính của cán bộ quản lý đem lại hiệu quả trong việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.7-09], [H1-1.6-06]. Tuy nhiên, có 04 máy tính bàn có cấu hình thấp nên việc kết nối mạng Internet, mạng nội bộ để hỗ trợ cho công tác giảng dạy còn nhiều hạn chế.

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ cho công tác giáo dục 520 trẻ, quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng – đồ chơi – thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.6-02]; [H1-1.7-09].

Hàng năm, hiệu trưởng có kế hoạch mua sắm, bổ sung các thiết bị dạy học ngoài danh mục, tổ chức làm đồ dùng đồ chơi để phục vụ cho công tác giảng dạy trong nhà trường [H1-1.6-03]; [H1-1.7-09].

Mức 3:

Hàng năm, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, thiết bị dạy học ngoài danh mục theo TT47/2020-BGDĐT của giáo viên luôn được bộ phận chuyên môn kiểm tra đánh giá, chọn lựa và đưa vào giảng dạy những trang thiết bị có tính khả thi; đội ngũ giáo viên thường xuyên sử dụng và khai thác hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã được chọn lựa giúp trẻ tích cực tham gia hoạt động, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị [H3-3.5-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ máy tính, các thiết bị dạy học trong danh mục, ngoài danh mục và đồ chơi tự làm theo quy định. Các máy tính được kết nối mạng Internet, mạng nội bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên trong công tác giáo dục trẻ, giúp trẻ hứng thú, tham gia tích cực trong hoạt động của lớp, của trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 04 máy tính bàn có cấu hình thấp nên việc kết nối mạng Internet, mạng nội bộ để hỗ trợ cho công tác giảng dạy của giáo viên còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 Hiệu trưởng dự trù kinh phí thay thế 04 máy tính, nâng cấp dung lượng Internet đảm bảo các máy tính trong nhà trường đều truy cập nhanh mạng thông tin, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác giảng dạy, nhà trường thường xuyên kiểm tra, loại bỏ những đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị không an toàn cho trẻ. Ban giám hiệu tạo điều kiện cho giáo viên tham quan học tập tại trường bạn, tham khảo tài liệu chuyên môn để có thêm ý tưởng hay trong việc sáng tạo ra đồ chơi phục vụ cho công tác giảng dạy; động viên, khen thưởng những cá nhân có nhiều ý tưởng sáng tạo để nâng cao chất lượng giảng dạy tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Các lớp học của trẻ đều có nhà vệ sinh riêng thuận tiện cho trẻ sinh hoạt, 18 nhà vệ sinh ở các lớp đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị vệ sinh với kích thước và chiều cao phù hợp với độ tuổi; các bồn tiểu, bệ xí đều có vách ngăn để ngăn cách, phân biệt nam và nữ [H3-3.6-01]. Ngoài ra, nhà trường còn có thêm 05 nhà vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; các nhà vệ sinh trong nhà trường luôn sạch sẽ, khô thoáng, không ô nhiễm môi trường [H3-3.6-01]. Nhà trường không có trẻ khuyết tật nên không có phòng vệ sinh dành riêng cho trẻ khuyết tật.

Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường, được kiểm tra thường xuyên theo định kỳ không để tình trạng ứ đọng và có mùi hôi [H3-3.6-02]. Nhà trường có hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ như: sử dụng nước máy của Công ty cấp nước Trung An để cho trẻ, giáo viên, nhân viên sinh hoạt hằng ngày, nước máy được kiểm tra xét nghiệm hằng năm đảm bảo theo quy

định [H3-3.4-05]. Hiệu trưởng có hợp đồng với công ty nước Sapuwa để cung cấp nước uống cho trẻ, giáo viên, nhân viên hằng ngày [H3-3.4-04].

Nhà trường có nhà để rác riêng bố trí xa khu vực lớp học và khu vực nhà bếp [H3-3.6-03]. Rác thải trong nhà trường được phân loại theo quy định như: rác hữu cơ dễ phân hủy và rác thải còn lại, tất cả thùng rác đều có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.6-03]. Hiệu trưởng có hợp đồng với công ty dịch vụ Nhân Phát để xử lý chất thải hằng ngày, không để rác thải, nước thải tồn đọng gây ô nhiễm trong khu vực để rác [H3-3.4-04]. Đối với rác thải y tế, nhà trường phối hợp với trạm y tế Phường Hiệp Thành để xử lý đúng theo quy định [H3-3.6-04]. Tuy nhiên nhà trường thiếu quy định về phân loại rác, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong nhà trường

Mức 2:

Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho việc sử dụng và giúp giáo viên dễ quan sát trẻ; nhà vệ sinh trẻ có tổng diện tích là 234m² đảm bảo trung bình 0.48m²/1 trẻ; nhà vệ sinh được trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh phù hợp với lứa tuổi: đối với trẻ 24 – 36 tháng đảm bảo 04 trẻ/1 ghế ngồi bô, tuổi mẫu giáo đảm bảo 10 trẻ/1 bồn cầu, có bồn rửa tay, bồn tiểu nam cho trẻ [H3-3.6-01]. Khu nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có khu vực riêng cho nam và nữ tổng diện tích 30m² được bố trí phù hợp ở các khu vực trong nhà trường tạo sự thuận tiện trong sinh hoạt [H3-3.6-01].

Nhà trường sử dụng nước máy của Công ty nước Trung An để cho trẻ, giáo viên, nhân viên sử dụng trong sinh hoạt; hằng năm, nhà trường có tiến hành kiểm tra nước máy xét nghiệm vi sinh tại Công Ty Trách nhiệm hữu hạn khoa học công nghệ và phân tích môi trường Khuê Nam với kết quả cho thấy hệ thống nước sạch đáp ứng quy định Khoản 1, Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-05]. Nước uống của trẻ được cung cấp từ công ty nước khoáng Sapuwa, hệ thống nước của công ty được cơ quan chức năng công nhận hệ thống nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ y tế [H3-3.4-04]. Nhà trường có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại Khoản 3, Điều 5 tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày

15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học [H1-1.5-04]. Hệ thống cống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, nước thải từ khu vực bếp, nước thải từ khu vực nhà vệ sinh luôn được đảm bảo không bị nước ứ đọng gây ô nhiễm xung quanh trường lớp [H3-3.6-02]. Nhà trường có hợp đồng với Công ty kinh doanh dịch vụ thu gom chất thải rắn Nhân Phát để thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt tại khu tập trung xử lý rác hằng ngày, không để rác thải, nước thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-04]; [H3-3.6-02]. Tuy nhiên vách nhà để rác còn thô sơ chưa kiên cố.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng vệ sinh cho trẻ và cán bộ giáo viên, nhân viên. Khu vệ sinh luôn đảm bảo diện tích, sạch, thoáng mát, không ô nhiễm môi trường. Có đủ nước sạch sinh hoạt và phục vụ ăn uống cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đảm bảo hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Thiếu quy định về phân loại rác, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tăng cường kiểm tra các hệ thống cống rãnh, hệ thống thoát nước để xử lý kịp thời những khu vực hư hỏng nhằm giúp môi trường thông thoáng, đảm bảo vệ sinh môi trường tốt hơn. Năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng lên kế hoạch kiểm tra thường xuyên việc đảm bảo sự thông thoáng, sạch sẽ ở các khu vực nhà vệ sinh của trẻ, nhà vệ sinh của cán bộ, giáo viên nhân viên. Hiệu trưởng có kế hoạch lập và thực hiện quy định về phân loại rác, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong nhà trường

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có khuôn viên và các công trình được xây dựng kiên cố, diện tích sân chơi, phòng sinh hoạt chung và hiên chơi đảm bảo theo quy định của

Điều lệ trường mầm non. Các phòng học, phòng ngủ, phòng ăn, phòng hoạt động giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng lego, bếp ăn được trang bị đầy đủ đồ dùng cho trẻ sinh hoạt đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Nhà vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước được xây dựng phù hợp với cảnh quang và theo quy định.

Diện tích sân chơi cho trẻ rộng thoáng mát có cây xanh che phủ kín, hệ thống máy tính được kết nối internet mạng nội bộ phục vụ tốt cho công tác quản lý và công tác dạy học.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường còn 06 phòng học chưa lót sàn gỗ

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh đúng quy trình và hoạt động đúng theo quy định. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn chủ động phối hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo đúng kế hoạch đề ra.

Ngoài ra Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, lãnh đạo Chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa bàn Phường Hiệp Thành nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang và hiện đại.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ trẻ em ở 18 nhóm, lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ ở mỗi nhóm lớp gồm 03 thành viên (01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 thư ký), sau đó nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh và thống nhất bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ ở trường gồm 05 người (01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 thư ký và 02 thành viên) hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, thống nhất cao, chủ động phối hợp giữa nhà trường, địa phương và cha mẹ trẻ đúng theo quy định tại Điều 9 của Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động theo năm học, kế hoạch hoạt động được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ trẻ và buổi họp Đại hội đại biểu cha mẹ trẻ đầu năm [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ trẻ dựa trên kế hoạch hoạt động đã xây dựng trong năm học để tổ chức triển khai các hoạt động nhằm đảm bảo các công việc được thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả như kế hoạch đã đề ra [H4-4.1-01]. Các nội dung, kế hoạch trong những năm qua của Ban đại diện cha mẹ trẻ đều thực hiện đúng tiến độ trên nguyên tắc công khai, tự nguyện của cha mẹ trẻ em toàn trường, sau mỗi học kỳ Ban đại diện cha mẹ trẻ họp để rút kinh nghiệm những mặt đạt được và tồn tại để kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ để đem lại đạt hiệu quả cho công tác phối hợp với nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H4-4.1-01]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tạo môi trường an toàn cho trẻ hoạt động, phối hợp nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền: tài trợ để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như: trang bị ghế ngồi ở sân lễ, làm hệ thống bồn rửa tay ngoài trời cho trẻ; phối hợp trong các hoạt động giáo dục như: lễ hội Trung Thu, bé vui đón Noel, Lễ hội 8 tháng 3, Lễ hội Halloween, Bé vui đón Tết, hội thi bé với An toàn giao thông, hội thi ngày hội thể thao... [H4-4.1-01]. Bên cạnh đó, Ban đại diện cha mẹ trẻ còn phối hợp với nhà trường hướng dẫn, phổ biến pháp luật đến toàn thể phụ huynh chủ trương, chính sách về giáo dục như: cách nuôi dạy con khỏe, chống bạo hành trẻ em, quyền trẻ em... thông qua các cuộc họp, bản tin trường... nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ [H4-4.1-02].

Mức 3:

Trong nhiều năm qua, Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo kế hoạch đề ra, chủ động phối hợp với nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ [H4-4.1-01]. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường, giáo viên giúp trẻ hoàn chỉnh các kỹ năng theo yêu cầu trong Chương trình Giáo dục mầm non; khen thưởng học sinh cuối năm [H4-4.1-02]. Tuy nhiên, còn 01 phụ huynh ít tham gia các cuộc họp đột xuất với Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường do bận công việc, vì vậy, công tác phối hợp với nhà trường trong việc hoàn chỉnh các kỹ năng theo yêu cầu trong Chương trình Giáo dục mầm non chưa cao.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập và có kế hoạch hoạt động theo năm học, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và phối hợp hiệu quả với nhà trường trong

việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Do tình hình dịch bệnh covid trong năm học nên công tác phối hợp với nhà trường thực hiện kế hoạch hoạt động tiến độ còn chậm, khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, Hiệu trưởng tiếp tục tăng cường công tác tham mưu với Ban đại diện cha mẹ trẻ để thực hiện tốt 03 môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình - xã hội nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện. Qua đó thu hút sự quan tâm, tăng cường thông tin hai chiều giữa nhà trường và cha mẹ trẻ để nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục tại nhà trường. Cán bộ quản lý và Ban đại diện cha mẹ trẻ chủ động phối hợp trong công tác phòng chống dịch để đạt hiệu quả cao hơn trong việc thực hiện tiến độ kế hoạch đề ra.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban Nhân dân Phường Hiệp Thành thông qua các buổi họp giao ban Đảng ủy, văn bản tham mưu về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường, cụ thể: công tác tuyển sinh, công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, chăm sóc sức khỏe phòng chống dịch bệnh, công tác sửa chữa nâng cấp về cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng của nhà trường ngày càng cao đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.6-01].

Trường Mầm non Hoa Đào đã tuyên truyền đến phụ huynh thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, bảng tin trường, bảng thông báo nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của cha mẹ trẻ về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường như: công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; kế hoạch tuyển sinh; kế hoạch năm học; an toàn giao thông và đảm bảo an ninh trật tự... Ngoài ra, giáo viên ở các lớp còn tuyên truyền nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, phòng chống bạo hành, phòng chống dịch bệnh thông qua bản tin lớp, các buổi họp phụ huynh, sổ bé ngoan, sổ liên lạc, trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ [H4-4.2-01]; [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, hình thức tuyên truyền của giáo viên chưa thu hút đến sự quan tâm của phụ huynh.

Nhà trường phối kết hợp tốt với các tổ chức công đoàn, chi đoàn, cá nhân ở địa bàn phường Hiệp Thành, Ban đại diện Cha mẹ trẻ để huy động sử dụng các nguồn lực hợp pháp cho nhà trường như: đội dân quân của phường hỗ trợ công tác giữ gìn an ninh trật tự trước cổng trường trong giờ đưa đón trẻ; Trạm Y tế phường hỗ trợ chăm sóc sức khỏe trẻ, phụ huynh hỗ trợ ghế ngồi và bồn rửa tay ngoài trời cho trẻ [H4-4.2-02].

Mức 2:

Nhà trường chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Ủy ban nhân dân Quận 12 để tạo điều kiện về kinh phí cho nhà trường thực hiện đúng theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra [H4-4.2-02].

Nhà trường phối hợp với Đảng ủy, Đoàn Thanh niên để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch: ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, Trung Thu, Tết và mùa xuân, Quốc tế thiếu nhi, ngày hội tòng quân, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, mừng sinh nhật Bác Hồ phù hợp với truyền thống của địa phương [H1-1.1-04]; [H4-4.1-01].

Mức 3:

Trong những năm qua, Ban đại diện cha mẹ trẻ tham mưu, phối hợp có hiệu quả với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, công an phường, dân quân, Hội Khuyến học Phường Hiệp Thành nhằm thực hiện tốt nếp sống văn minh môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn giao thông, an ninh trật tự nơi làm việc, học tập gắn với quy chế văn hóa công sở đối với cán bộ, công chức, viên chức; chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể thực hiện kế hoạch giáo dục, hoạt động lễ hội huy động các nguồn lực tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu giữa Ban đại diện Cha mẹ học sinh với cấp ủy Đảng chưa thường xuyên vì số ít thành viên trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh còn hạn chế về mặt thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2022 và những năm tiếp theo, Bí thư chi bộ chủ động mời Ban đại diện Cha mẹ học sinh dành thời gian đến tham dự các buổi sinh hoạt chi bộ và đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường, phân công Phó bí thư chi bộ, Phó hiệu trưởng, giáo viên là đảng viên tiếp nhận thông tin, ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh và kịp thời phản hồi ý kiến về cấp ủy để cùng thống nhất biện pháp thực hiện.”.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập đúng quy trình và hoạt động đạt hiệu quả cao; thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, huy động được các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Điểm yếu cơ bản

Vẫn còn một số phụ huynh chưa tham gia vào các cuộc họp và hoạt động của nhà trường.

Hình thức tuyên truyền của một số giáo viên chưa thu hút đến sự quan tâm của phụ huynh.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Nhà trường tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở vật chất của nhà trường và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ ở các lớp. Đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, đa dạng về hình thức giảng dạy đã tạo nhiều cơ hội cho trẻ hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh. Trẻ được chăm sóc

tốt về sức khỏe ban đầu nên chiều cao và cân nặng được phát triển tốt theo từng độ tuổi. Nhà trường luôn can thiệp bằng những biện pháp phù hợp nên tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì luôn được cải thiện. Trẻ đi học chuyên cần và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường tổ chức và chỉ đạo giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần; kế hoạch giáo dục có nội dung cụ thể phù hợp với từng độ tuổi, đảm bảo tính hệ thống từ dễ đến khó, tính liên thông giữa các độ tuổi đúng theo

Chương trình giáo dục mầm non quy định [H1-1.8-01]. Hằng ngày, đội ngũ giáo viên luôn tổ chức các hoạt động học, vui chơi, vệ sinh, ăn, ngủ giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ đúng theo kế hoạch đã đề ra [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

Thông qua các buổi họp chuyên môn của nhà trường, của tổ chuyên môn, cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên các tổ luôn bàn luận, thống nhất, rút kinh nghiệm trong điều chỉnh và phát triển nội dung trong Chương trình Giáo dục mầm non để phù hợp tình hình thực tế của đơn vị, kinh nghiệm của trẻ, sự hài hòa giữa chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đúng với sự chỉ đạo Phòng Mầm non Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, điều kiện thực tế của nhà trường và phù hợp với trẻ ở các lớp [H1-1.4-06], [H1-1.7-02]. Trong những năm học qua, kế hoạch giáo dục của nhà trường, của giáo viên luôn được Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, nhận xét đánh giá có sự điều chỉnh phát triển Chương trình Giáo dục mầm non, thực hiện đúng theo sự chỉ đạo của ngành học, phù hợp với điều kiện nhà trường, phù hợp với trẻ ở lớp [H1-1.1-04]; [H1-1.8-03].

Trong quá trình tổ chức cho trẻ học tập, vui chơi và các hoạt động khác trong ngày, giáo viên ở lớp luôn có sự quan sát trẻ và có nhận xét đánh giá sự phát triển của trẻ theo ngày, tuần, tháng. Trên cơ sở đó giúp giáo viên kịp thời điều chỉnh và bổ sung nội dung vào kế hoạch giáo dục cho giai đoạn tiếp theo để phù hợp với trẻ tại lớp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]. Kế hoạch giáo dục của các lớp luôn được Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục và các tổ trưởng chuyên môn phê duyệt đánh giá hằng tuần, hằng tháng để đảm bảo giáo viên thực hiện giảng dạy đúng và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp kế hoạch giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.4-06]; [H1-1.7-02]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ đúng theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên linh hoạt trong phương pháp, sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy...giúp trẻ hứng thú tích cực tham gia học tập, phát triển toàn diện các lĩnh vực theo từng

độ tuổi; việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường trong những năm qua được đánh giá mang tính khả thi, đảm bảo về chất lượng đúng theo tinh thần chỉ đạo của ngành học [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Hàng năm, nhà trường luôn điều chỉnh và phát triển nội dung trong Chương trình giáo dục mầm non để đảm bảo cho chương trình giảng dạy luôn phù hợp với văn hóa địa phương, phù hợp với khả năng và nhu cầu tiếp thu của trẻ; căn cứ vào chương trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên đã tổ chức các giờ học, vui chơi, tổ chức giờ học ngoại khóa... qua đó giúp trẻ biết được các đặc điểm nổi bật của các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; hiểu ý nghĩa của các ngày lễ hội trong năm và các sự kiện văn hóa của đất nước, của địa phương nơi mình đang sinh sống [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Mức 3:

Trong những năm qua đội ngũ quản lý, giáo viên có tham khảo chương trình giáo dục các nước Singapo, Nhật Bản...và những phương pháp giáo dục tiên tiến (Stem, Steam, Montessori...) của các nước trên thế giới để vận dụng phát triển Chương trình Giáo dục mầm non đúng theo quy định đem lại hiệu quả phù hợp với thực tiễn của nhà trường và của giáo viên [H1-1.8-01]. Tuy nhiên còn một giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn vận dụng phương pháp tiên tiến vào hoạt động giảng dạy.

Hàng năm, nhà trường có tổ chức đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của giáo viên thông qua buổi họp sơ kết học kỳ I và buổi họp đánh giá kết quả cuối năm học; trong buổi nhận xét đánh giá, cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn luôn chỉ ra những hạn chế của đội ngũ và yêu cầu đội ngũ cần linh hoạt trong phương pháp, đa dạng về phương tiện và hình thức giảng dạy; phải luôn coi trọng sự tiến bộ của từng trẻ và phải thường xuyên quan sát hoạt động hàng ngày để có cơ sở vững chắc, qua đó kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-04]; [H1-1.1-07]; [H1-1.4-06]; [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện và phát triển Chương trình Giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng và phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; phù hợp với điều kiện nhà trường và văn hóa địa phương; đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ; thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của các lớp, qua đó có điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp để nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ. Có tham khảo chương trình giáo dục các nước Singapo, Nhật Bản... và những phương pháp giáo dục tiên tiến (Stem, Steam, Montessori...) của các nước trên thế giới để vận dụng phát triển Chương trình Giáo dục mầm non đúng theo quy định đem lại hiệu quả phù hợp với thực tiễn của nhà trường và của giáo viên.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn một giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn vận dụng phương pháp tiên tiến vào hoạt động giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục và Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch phù hợp với nội dung và điều kiện cơ sở vật chất, đặc điểm của trẻ ở nhóm, lớp, tham khảo và giới thiệu các trang thông tin, tài liệu của các nước tiên tiến trong khu vực để giới thiệu cho đội ngũ giáo viên tham khảo, học tập nhằm cải tiến phương tiện, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý nhà trường động viên, khuyến khích 01 giáo viên lớn tuổi mạnh dạn vận dụng phương pháp tiên tiến vào hoạt động giảng dạy tổ chức các hoạt động dự giờ để bồi dưỡng

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đội ngũ giáo viên biết dựa vào nội dung Chương trình Giáo dục mầm non, mục tiêu cuối độ tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi để lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ, từ đó xây dựng giáo án với các hoạt động, phương pháp phù hợp với mục tiêu và khả năng của trẻ ở lớp [H1-1.8-01]. Đối với trẻ nhà trẻ giáo viên biết linh hoạt chọn lựa phương pháp giao tiếp để thể hiện sự yêu thương gắn bó giữa người lớn với trẻ, qua đó giúp trẻ được giao lưu cảm xúc, kích thích sự phát triển các giác quan; đối với trẻ mẫu giáo, giáo viên luôn vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong một giờ hoạt động tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi khám phá môi trường xung quanh, qua đó giúp trẻ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách và phát triển những kỹ năng sống cần thiết phù hợp lứa tuổi [H5-5.1-01]. Trong những năm học qua, nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra đánh giá và nhận xét: đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp giảng dạy, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường [H1-1.8-03].

Căn cứ vào điều kiện nhà trường, nhu cầu vui chơi học tập của học sinh, Hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường học tập và vui chơi theo đúng tinh thần của chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, môi trường giáo dục do giáo viên tổ chức đã thể hiện tính giáo dục, khoa học, thẩm mỹ, gắn giờ học với cuộc sống thực tế giúp trẻ hứng thú trong vui chơi, tích cực trong học tập, được trải nghiệm khám phá mở rộng các kiến thức, kỹ năng sống phù hợp độ tuổi [H3-3.2-01]; [H3-3.1-03]; [H5-5.1-01].

Dựa vào kỹ năng của trẻ ở lớp, dựa vào điều kiện thực tế của nhà trường (lớp học và sân chơi rộng, có nhiều đồ dùng đồ chơi ngoài sân, có phòng chức năng...), đội ngũ giáo viên đã linh hoạt lựa chọn nhiều hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở lớp; trong một giờ học giáo viên luân chuyển nhiều hình thức hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động cả lớp, tổ chức hoạt động học ở ngoài sân trường, sử dụng nhiều đồ dùng dạy học... qua đó kích thích sự hứng thú tích cực của trẻ trong học tập và giúp trẻ tiếp thu tốt kiến thức, hoàn chỉnh các kỹ năng [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

Trong những năm học qua, đội ngũ giáo viên trong nhà trường biết tận dụng môi trường, đồ dùng đồ chơi trang thiết bị đa dạng ở sân trường để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ như: tổ chức cho trẻ học vẽ, học thể dục ở ngoài sân trường; tổ chức cho trẻ khám phá các loại côn trùng, các loại rau, loài hoa; tổ chức cho trẻ chăm sóc và thu hoạch rau do trẻ trồng... Qua các giờ học nêu trên, giáo viên đã tận dụng hiệu quả các giáo cụ trực quan sinh động xung quanh trường lớp tạo nhiều cơ hội cho trẻ tiếp thu kiến thức một cách hứng thú, tự nhiên, học tập tích cực và đầy hào hứng [H5-5.2-01]. Tuy nhiên, nhà trường còn năm giáo viên chưa linh hoạt trong việc tổ chức cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh nên chưa lôi cuốn trẻ tích cực tham gia vào giờ học [H1-1.8-01].

Mức 3:

Hàng năm, cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong nhà trường luôn đổi mới môi trường hoạt động trong và ngoài lớp học như: sắp xếp không gian học tập của trẻ hợp lý, thẩm mỹ, thân thiện đối với trẻ; các khu vực chơi cho trẻ được thiết kế phù hợp, sắp xếp thuận tiện, đa dạng đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đảm bảo an toàn, sạch đẹp kích thích hứng thú của trẻ [H5-5.1-01]. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên nắm vững cách sử dụng, tính năng, tác dụng của từng loại trang thiết bị, đồ chơi, học liệu giúp trẻ sử dụng phù hợp, hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu cho từng chủ đề, tổ chức cho trẻ làm việc theo công đoạn, theo cặp đôi, nhóm nhỏ và cả lớp trong lớp và ngoài trời; luôn tạo bầu không khí giao tiếp tích cực, tôn trọng, khuyến khích trẻ tham gia hoạt động, tạo cho trẻ cơ hội trao đổi, chia sẻ ý kiến, giúp đỡ lẫn nhau giúp trẻ phát triển và đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức đa dạng đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường. Tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ, tạo nhiều cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn năm giáo viên chưa linh hoạt trong việc tổ chức cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh nên chưa lôi cuốn trẻ tích cực tham gia vào giờ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ năm giáo viên chưa linh hoạt trong tổ chức các hoạt động cho trẻ, đồng thời tạo điều kiện cho bốn giáo viên được dự giờ các bạn đồng nghiệp để có thêm kinh nghiệm trong việc tạo môi trường hoạt động và phương pháp tổ chức để kích thích trẻ tham gia hoạt động hào hứng. Trong phiên họp phụ huynh học sinh cuối học kỳ 1 giáo viên tiếp tục trao đổi với phụ huynh để phụ huynh hiểu

và đồng thuận trong việc về đóng góp hỗ trợ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị để hỗ trợ giáo viên tổ chức tốt môi trường hoạt động cho trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm vào tháng 9 nhà trường có xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại đơn vị, đồng thời Hiệu trưởng nhà trường có thực hiện công văn đề nghị y tế Phường Hiệp Thành chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/1 năm thực hiện tốt [H1-1.5-04]; [H5-5.3-01].

Nhà trường có 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân, đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe [H5-5.3-02].

Hàng năm, 100% trẻ trong trường được tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm. Trẻ nhà trẻ; trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì được cân đo hằng tháng, trẻ mẫu giáo được cân đo hằng quý và được theo dõi đánh giá qua biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe theo quy định. Đầu năm học 2021-2022 số lượng trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 14/487- tỷ lệ: 2,8%, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 0/487- tỷ lệ: 0%, trẻ thừa cân, béo phì toàn trường là 64/487- tỷ lệ: 13,1% [H5-5.3-02]. Qua đó, nhà trường có kế hoạch như: đối với trẻ suy dinh dưỡng, thường xuyên tổ chức cho trẻ ăn thêm bữa phụ để bổ sung thêm dinh dưỡng; đối với trẻ dư cân béo phì, giáo viên tổ chức cho trẻ tập vận động dư cân vào mỗi buổi sáng, thực đơn của trẻ tăng thêm lượng rau, làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh chăm sóc trẻ lúc ở nhà. Cuối năm học 2021 - 2022 trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đã xóa 100%; không có trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; trẻ thừa cân, béo phì còn 24/487 tỷ lệ 4,9% [H1-1.5-04]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch truyền thông với nội dung mang tính khả thi: chế độ ăn của trẻ, thực đơn, phòng chống dịch bệnh theo mùa; nhà trường mời bác sĩ Vũ Đức Diễn ở Trung tâm y tế dự phòng tuyên truyền tư vấn cho phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cho trẻ và các loại bệnh phổ biến hiện nay: dịch Covid – 19, tay chân miệng, sốt xuất huyết, bệnh sởi ...[H1-1.5-04].

Nhà trường có sử dụng phần mềm dinh dưỡng Bão Công Nghệ để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng; khẩu phần dinh dưỡng cân đối, có phối hợp thực đơn theo mùa [H1-1.7-03]. Nước uống cho trẻ có đầy đủ và đảm bảo vệ sinh [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]. Trẻ được ăn hai bữa chính phụ trong ngày và đạt năng lượng cơ cấu từng bữa ăn theo qui định [H1-1.7-03].

Thông qua kết quả đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ đầu năm học, học kỳ 1, học kỳ 2, 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp [H1-1.5-04]; [H1-1.7-03].

Mức 3:

Đầu năm nhà trường thực hiện đo chiều cao, cân nặng cho 487 trẻ, số lượng trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường 449/487, tỷ lệ 92,2%; bộ phận chuyên môn có kế hoạch can thiệp chế độ dinh dưỡng, chế độ vận động đối với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, trẻ thừa cân béo phì đến thời điểm báo cáo số lượng trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường tăng lên so với đầu năm 463/487, tỷ lệ 95,1%; [H1-1.5-04]; [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với trạm y tế Phường Hiệp Thành và phụ huynh để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, luôn đảm bảo cân đối nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định, có phương án can thiệp trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân được cải thiện tốt hơn với đầu năm, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng được giảm cao so với đầu năm.

3. Điểm yếu

Trẻ thừa cân béo phì giảm chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 01 năm 2023 nhà trường tiếp tục sử dụng kinh phí từ nguồn thu của đơn vị, trang bị thêm đồ dùng đồ chơi theo dự toán từ đầu năm 2023 nhằm tăng cường vận động cho trẻ tại các khu vực sảnh và sân chơi. Tháng 03 năm 2023 nhà trường mời bác sĩ Nguyễn Quang Sáng – Bệnh viện Nhi Đồng 1 tuyên truyền đến cha mẹ trẻ chế độ dinh dưỡng hợp lý để phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và dư cân béo phì. Nâng cao nhận thức cho giáo viên về chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng thấp còi qua các buổi sinh hoạt chuyên môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện vận động trẻ ra lớp và đảm bảo chuyên cần cụ thể theo từng năm học:

Độ tuổi	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
19-24 tháng	0	81,3%	90,2%	90,4%	90,1%
25-36 tháng	82%	83,5%	90,1%	91,8%	90,2%
3-4 tuổi	85,2%	86,7%	91,2%	93,2%	94,9%
4-5 tuổi	85,6%	87,1%	91,9%	92,8%	93,7%
5-6 tuổi	90%	91,2%	95,8%	95,6%	96,4%

Tại thời điểm báo cáo, tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt trên 95%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 90% [H1-1.5-03]. Tuy nhiên, hằng năm vào đầu năm học trẻ ở độ tuổi nhà trẻ chưa quen với chế độ sinh hoạt tại trường, hay khóc dễ bệnh do đó phụ huynh thường cho trẻ nghỉ học nên chưa đảm bảo chuyên cần.

Nhà trường thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ 5 tuổi theo quy định, cuối năm, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non; qua đó giúp trẻ phát triển các chức năng tâm sinh lý, những kỹ năng sống cần thiết và phù hợp với lứa tuổi nhằm chuẩn bị tốt tâm lý cho trẻ vào lớp một [H5-5.4-01], [H1-1.7-02].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường có số lượng trẻ chuyên cần đạt tỷ lệ: trẻ 19-24 tháng đạt: 85-90%; trẻ 25-36 tháng đạt: 87-91%; trẻ 3-4 tuổi đạt: 89-92%; trẻ 4-5 tuổi đạt: 90-93%; trẻ 5-6 tuổi đạt: 93-97% [H1-1.1-04]; [H1-1.7-02].

Nhà trường đạt 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-04].

Mức 3:

Nhà trường đạt 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.1-04].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác vận động trẻ ra lớp và duy trì sĩ số học sinh ở độ tuổi mẫu giáo; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non; nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

3. Điểm yếu

Đầu năm học trẻ ở độ tuổi nhà trẻ chưa quen với chế độ sinh hoạt tại trường, hay khóc, dễ bệnh do đó phụ huynh thường cho trẻ nghỉ học nên chưa đảm bảo chuyên cần ở học kì I.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023, nhà trường tạo điều kiện cho phụ huynh trẻ nhà trẻ đưa con đến trường làm quen với môi trường trước khi trẻ vào học để trẻ không khóc khi đến lớp, không làm ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh để phụ huynh yên tâm đưa trẻ đến trường. Giáo viên luôn tạo môi trường hoạt động mới lạ, hấp dẫn trẻ và luôn có thái độ gần gũi, thân thiện để trẻ ham thích đến trường từ đó duy trì được sĩ số lớp. Nhà trường có kế hoạch tiếp nhận trẻ khuyết tật học hòa nhập khi phụ huynh có nhu cầu, tạo điều kiện cho giáo viên được tập huấn chương trình dạy trẻ khuyết tật để giáo viên có kiến thức áp dụng vào giảng dạy khi lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Trẻ được phát triển tốt về thể chất và tinh thần theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục ban hành. Nhà trường thực hiện tốt chế độ ăn uống hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng và có tổ chức cho trẻ béo phì luyện tập bằng nhiều hình thức phong phú phù hợp theo độ tuổi.

Nhà trường thực hiện tốt công tác vận động trẻ ra lớp và duy trì sĩ số học sinh, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và hằng năm đều có báo cáo kết quả về nội dung đánh giá trẻ.

Nhà trường có tham khảo chương trình giáo dục các nước Singapo, Nhật Bản...và những phương pháp giáo dục tiên tiến (Stem, Steam, Montessori...) để vận dụng phát triển Chương trình Giáo dục mầm non đúng theo quy định

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường còn một giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn vận dụng phương pháp tiên tiến vào hoạt động giảng dạy.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trong quá trình thực hiện báo cáo tự đánh giá đã giúp Trường Mầm non Hoa Đào một lần nữa khẳng định phụ huynh, các cơ quan quản lý về năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại đơn vị. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm cao trong công việc đội ngũ cũng đã nhìn nhận và đánh giá lại những mặt được cũng như những tồn tại để có kế hoạch cải tiến, khắc phục, thúc đẩy nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ để tạo sự tin nhiệm từ phía phụ huynh.

Qua quá trình tự đánh giá tại đơn vị, kết quả đạt được qua các chỉ báo, các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia như sau:

- + Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 tỷ lệ: 100%
- + Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 tỷ lệ: 00%
- + Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 tỷ lệ: 100%
- + Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 00/25 tỷ lệ: 00%
- + Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 18/19 tỷ lệ: 94,7%
- + Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 01/19 tỷ lệ: 5,3%
- Mức đánh giá của Trường Mầm non Hoa Đào: Mức 2;
- Trường Mầm non Hoa Đào đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia Mức độ 1./.

Quận 12, ngày 15 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Thủy

Phần IV. PHỤ LỤC

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Hồ sơ phát triển xây dựng nhà trường (Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Biên bản họp xây dựng phát triển nhà trường.)	Nhiệm kỳ 2017-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Phương hướng nhiệm vụ năm học của ngành do UBND Quận 12 phê duyệt	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Ủy ban nhân dân Quận 12	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học của trường	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo tổng kết năm học.	Năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Hiệu

				đến năm học 2021-2022		trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Hình ảnh công khai: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong hội đồng sư phạm.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.1-06]	Sổ họp liên tịch nhà trường.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.1-07]	Sổ họp Hội đồng sư phạm nhà trường.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường (Quyết định thành lập Hội đồng trường; biên bản họp; Quy chế hoạt động của Hội đồng trường.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ Hội đồng chấm giáo viên giỏi.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm	Phó hiệu trưởng

					sóc giáo dục	chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành công đoàn; Nghị quyết công đoàn; kế hoạch hoạt động công đoàn; biên bản họp công đoàn; hồ sơ tổ công đoàn; hồ sơ nữ công; hình ảnh cán bộ, giáo viên, nhân viên tham quan hè).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Công đoàn giáo dục Quận 12	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành chi đoàn; Nghị quyết chi đoàn; kế hoạch hoạt động chi đoàn; biên bản họp chi đoàn).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Chi đoàn Phường Hiệp Thành	Bí thư chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ khuyến học (Quyết định, Quy chế, kế hoạch hoạt động...).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ hội chữ thập đỏ (Quyết định,	Năm học 2017-2018	Nhân viên y	Nhân viên

			kế hoạch hoạt động...).	đến năm học 2021-2022	tế	y tế
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ chi bộ (Quyết định chuẩn y chi ủy; Quy chế hoạt động chi bộ; sổ họp và các loại sổ;).	Năm 2018 đến năm 2022	Bí thư chi bộ	Bí thư chi bộ
	6	[H1-1.3-06]	Giấy khen Chi bộ.	Năm 2018 đến năm 2022	Đảng ủy cấp trên	Phòng họp
	7	[H1-1.3-07]	Giấy khen Công đoàn.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Liên đoàn lao động Quận 12; Liên đoàn lao động Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng họp
	8	[H1-1.3-08]	Giấy khen Chi đoàn.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Chi đoàn Phường Hiệp Thành	Phòng họp
	9	[H1-1.3-09]	Giấy khen Hội chữ thập đỏ	Quyết định số 22/GK cấp ngày 23 tháng 10 năm 2020.	Ủy ban nhân dân Phường Hiệp Thành.	Phòng họp

Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định công nhận trường hạng 1.	- Năm học 2017-2018: Số 408/QĐ-UBND cấp ngày -07/11/2017 - Năm học 2018-2019: Số 674/QĐ-UBND cấp ngày 24/01/2019 - Năm học 2019-2020 : Số 6112/QĐ-UBND cấp ngày 26/9/2019 - Năm học 2020-2021 : Số 4580/QĐ-UBND cấp ngày 07/10/2021 - Năm học 2021-2022 : Số 6372/QĐ-UBND cấp ngày 17/10/2022	Ủy ban nhân dân Quận 12	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ cá nhân của Hiệu trưởng (Quyết định bổ nhiệm; văn bằng, chứng chỉ bồi dưỡng; giấy khen).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư

	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ cá nhân của phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục (Quyết định bổ nhiệm; văn bằng, chứng chỉ bồi dưỡng, giấy khen).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ cá nhân của phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng (Quyết định bổ nhiệm; văn bằng, chứng chỉ bồi dưỡng, giấy khen).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Ủy ban nhân dân Quận 12	Văn thư
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ Quyết định, phân công phân nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ tổ chuyên môn, tổ văn phòng (Quyết định tổ chuyên môn, tổ văn phòng; kế hoạch hoạt động tổ; biên bản họp tổ).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.4-07]	Hình ảnh sinh hoạt tổ chuyên môn.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	Laptop ổ D
	8	[H1-1.4-08]	Hồ sơ chuyên đề cấp trường, cấp	Năm học 2017-2018	Phó hiệu	Phó hiệu

			quận.	đến năm học 2021-2022	trưởng chăm sóc giáo dục, Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	trưởng chăm sóc giáo dục, Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ tuyển sinh (Kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban nhân dân Quận, Kế hoạch tuyển sinh của trường, danh sách học sinh theo độ tuổi).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Văn thư	Văn thư
	2	[H1-1.5-02]	Bảng thống kê nhóm lớp.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Văn thư	Văn thư
	3	[H1-1.5-03]	Sổ điểm danh học sinh.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Kế toán	Kế toán
	4	[H1-1.5-04]	Hồ sơ y tế (Bảng tổng hợp khám sức khỏe trẻ; hồ sơ khám sức khỏe cán bộ, giáo viên, nhân viên; kế	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Y tế	Y tế

			hoạch truyền thông; cân đo...).			
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ văn thư (sổ công văn đến, sổ công văn đi, hồ sơ lưu công văn đi, đến).	Năm 2017 đến năm 2022	Văn thư	Văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ kế toán (Quyết định; dự toán; các chứng từ; xây dựng mua sắm; quản lý tài sản, tài chính; bảng chi lương cho đội ngũ; hóa đơn mua đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị; chính sách miễn giảm thuế; phiếu thu chi).	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	3	[H1-1.6-03]	Biên bản kiểm tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ Quy chế chi tiêu nội bộ.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Kế toán	Kế toán
	6	[H1-1.6-05]	Phần mềm IMAS.	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán

	7	[H1-1.6-06]	Phần mềm quản lý tài sản.	Năm 2017 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn của hai phó hiệu trưởng.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ chuyên môn của phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục (Kế hoạch năm, tháng, tuần; sổ họp chuyên môn; hồ sơ chấm thi tay nghề; hồ sơ dự giờ; biên bản kiểm tra...).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ chuyên môn của phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng (Hồ sơ	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm	Phó hiệu trưởng

			chăm sóc nuôi dưỡng (kế hoạch năm, tháng, tuần; sổ họp chuyên môn; hồ sơ chấm thi tay nghề; hồ sơ dự giờ).		sóc nuôi dưỡng	chăm sóc nuôi dưỡng
	4	[H1-1.7-04]	Hình ảnh tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn do phòng, sở tổ chức.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Văn thư	Laptop ổ D
	5	[H1-1.7-05]	Hình ảnh đội ngũ tham gia học lớp bồi dưỡng chương trình 5S.	Năm học 2019-2020	Văn thư	Laptop ổ D
	6	[H1-1.7-06]	Danh sách bảo vệ tập huấn kiến thức an ninh quốc phòng.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Văn thư	Laptop ổ D
	7	[H1-1.7-07]	Hồ sơ phòng chống cháy nổ (Phương án phòng chống cháy nổ; biên bản kiểm tra phòng chống cháy nổ; hình ảnh đội ngũ tham gia phòng chống cháy nổ; giấy chứng nhận nhân viên, giáo viên tham gia	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			khóa học công tác cứu nạn, cứu hộ).			
	8	[H1-1.7-08]	Giấy chứng nhận tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm của nhân viên nấu ăn.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Trung tâm y tế dự phòng Quận 12	Y tế
	9	[H1-1.7-09]	Sổ tài sản các lớp.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Giáo viên	Giáo viên
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Hồ sơ giáo viên (Kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần, giáo án; bảng đánh giá khả năng phát triển của trẻ; sổ bé ngoan, sổ liên lạc; hồ sơ lưu sản phẩm của trẻ).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Giáo viên	Giáo viên
	2	[H1-1.8-02]	Hồ sơ theo dõi đánh giá trẻ.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	3	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra đánh giá về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của các cấp có thẩm quyền.	Năm học 2020-2021	Tổ Mầm non Phòng giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc

						giáo dục
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ công chức viên chức.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an toàn trường học (Phương án, biên bản, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Quy chế phối hợp công an Phường Hiệp Thành về phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Phương án, biên bản phòng chống tai nạn thương tích. Phương án, biên bản phòng chống thảm họa thiên tai...).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ an toàn thực phẩm (Phương án, biên bản, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm...).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi	Phó hiệu trưởng chăm sóc

					dưỡng	nuôi dưỡng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng chống dịch bệnh (Phương án, biên bản, an toàn phòng chống dịch bệnh. Quy chế phối hợp Trạm y tế Phường Hiệp Thành phòng chống dịch bệnh...).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
	4	[H1-1.10-04]	Phương án, biên bản, an toàn phòng chống tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.10-05]	Hình ảnh hộp thư góp ý trước cổng trường.	Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.1	01	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng (Phiếu đội ngũ đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục; phiếu tổng hợp đánh	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

			giá...).			
Tiêu chí 2.2	01	[H2-2.2-01]	Hồ sơ hợp đồng lao động giáo viên, nhân viên.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn thư
	02	[H2-2.2-02]	Danh sách giáo viên nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	03	[H2-2.2-03]	Hồ sơ chuẩn nghề nghiệp giáo viên (Phiếu đánh giá xếp loại giáo viên...).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	04	[H2-2.2-04]	Hồ sơ quản lý nhân sự (Sơ yếu lý lịch, văn bằng, chứng chỉ bồi dưỡng, giấy khen..).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Cá nhân	Văn thư
Tiêu chí 2.3	01	[H2-2.3-01]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	02	[H2-2.3-02]	Danh sách nhân viên nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí	01	[H3-3.1-01]	Hồ sơ nhà đất (Hồ sơ thiết kế xây	Năm 2017 đến năm	Ủy ban nhân	Hiệu

3.1			dựng; sơ đồ tổng thể các khu vực sân chơi, bếp, khu hành chính trong nhà trường).	2022	dân Quận 12	trưởng
	02	[H3-3.1-02]	Hình ảnh biển tên trường và tường rào.	Năm học 2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, Laptop ổ D
	03	[H3-3.1-03]	Hình ảnh từng khu vực chơi của trẻ (Có sân chơi, cây xanh, đồ chơi ngoài sân trường).	Năm học 2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, Laptop ổ D
	04	[H3-3.1-04]	Danh mục đồ dùng – đồ chơi ngoài trời.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

Tiêu chí 3.2	01	[H3-3.2-01]	Hình ảnh phòng học và sinh hoạt chung.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, Laptop ổ D
	03	[H3-3.2-02]	Hình ảnh phòng giáo dục nghệ thuật; hình ảnh phòng học ngoại ngữ	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, Laptop ổ D
	04	[H3-3.2-03]	Hình ảnh phòng giáo dục thể chất; hình ảnh phòng đa chức năng.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, Laptop ổ D
Tiêu chí 3.3	01	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khu hành chính quản trị.	Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc

						giáo dục, Laptop ổ D
	02	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu vực đỗ xe.	Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Laptop ổ D
Tiêu chí 3.4	01	[H3-3.4-01]	Hình ảnh nhà bếp.	Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, Laptop ổ D
	02	[H3-3.4-02]	Hình ảnh kho thực phẩm.	Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, Laptop ổ D

	03	[H3-3.4-03]	Hình ảnh tủ lưu mẫu thức ăn.	Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, Laptop ổ D
	04	[H3-3.4-04]	Hồ sơ hợp đồng (Hợp đồng nước máy Trung An; công ty nước khoáng Sapuwa; công ty dịch vụ Nhân Phát về xử lý rác thải; công ty Viettel về cung cấp dịch vụ internet và nối mạng nội bộ).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	05	[H3-3.4-05]	Giấy xét nghiệm nước.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Công ty trách nhiệm hữu hạn đo lường chất lượng Phương Nam	Y tế
	06	[H3-3.4-06]	Hình ảnh khu vực để gas.	Năm học 2017-2018	Phó hiệu	Phó hiệu

				đến năm học 2021-2022	trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, Laptop ổ D
		[H3-3.4-07]	Biên bản kiểm tra việc xử lý rác.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.5	01	[H3-3.5-01]	Hình ảnh đồ chơi tự làm.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, Laptop ổ D
	02	[H3-3.5-02]	Phiếu đề xuất sửa chữa	Năm 2022	Kế toán	Kế toán
	03	[H3-3.5-03]	Kế hoạch phân công sửa chữa.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	04	[H3-3.5-04]	Danh mục đồ dùng đồ chơi các lớp	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Giáo viên	Giáo viên

Tiêu chí 3.6	01	[H3-3.6-01]	Hình ảnh nhà vệ sinh các lớp và hình ảnh nhà vệ sinh giáo viên, nhân viên	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Laptop ổ D
	02	[H3-3.6-02]	Hình ảnh hệ thống thoát nước ra cống rãnh.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Y tế	Laptop ổ D
	03	[H3-3.6-03]	Hình ảnh khu vực để rác của nhà trường.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Y tế	Laptop ổ D
	04	[H3-3.6-04]	Quy chế phối hợp y tế Phường Hiệp Thành về phương án xử lý chất thải.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ ban đại diện cha mẹ học sinh (Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp - trường; biên bản họp cha mẹ học sinh lớp - trường; kế hoạch hoạt động; biên bản họp).	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Tài liệu, hình ảnh tuyên truyền (cách nuôi dạy con, chống bạo hành	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn thư

			trẻ em, quyền trẻ em,phát thưởng học sinh xuất sắc, các hoạt động lễ hội sự kiện...).			
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hình ảnh và bài tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, bản tin lớp.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Giáo viên	Giáo viên
	2	[H4-4.2-02]	Biên bản bàn giao cơ sở vật chất.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Kế toán
	3	[H4-4.2-03]	Hồ sơ đơn vị văn hóa	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hình ảnh, về các hoạt động giờ học của trẻ.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Giáo viên	Laptop ổ D
Tiêu chí 5.2	2	[H5-5.2-01]	Hình ảnh các sản phẩm của trẻ.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Giáo viên	Laptop ổ D
Tiêu chí 5.3	3	[H5-5.3-01]	Hình ảnh tổ chức uống vitamin A, chích ngừa.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Y tế	Laptop ổ D
	4	[H5-5.3-02]	Bảng tổng hợp cân, đo sức khỏe của trẻ	Năm học 2021-2022	Giáo viên	Giáo viên

Tiêu chí 5.4	5	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập trẻ 5 tuổi.	Năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022	Văn thư	Văn thư
-------------------------	---	-------------	---------------------------	--	---------	---------